

THÔNG LUẬN

NGUYỆT SAN THÔNG TIN NGHỊ LUẬN

TẬP HỢP DÂN CHỦ ĐA NGUYÊN

Publiée par l'Association Vietnam Fraternité - 7 allée Bouleau Carreau - 77600 Bussy Saint Georges - France

Adresse Web : <http://www.thongluan.org> - Directeur de la publication : Nguyễn Văn Huy

ISSN 11456-9557 - Số 258 - Năm thứ 24 - Tháng 05-2011

Liên lạc : Hộp thư Thông Luận (Internet) : hopthu@thongluan.org

Mua báo : Nguyễn Văn Thạch, 7 Square Philippe Lebon, 77185 Lognes, France



Xã Luận

Phải nghĩ gì sau 36 năm ?

Ba mươi sáu năm đã trôi qua kể từ ngày đất nước thống nhất dưới chế độ cộng sản. Nếu kể cả thời gian 21 năm đảng cộng sản cầm quyền trên miền Bắc thì giai đoạn cộng sản đã kéo dài 57 năm và vẫn chưa chấm dứt.

Trong lịch sử nước ta đã có nhiều triều đại dài hơn, nhà Lý và nhà Trần trên dưới 200 năm. Nhưng đó là thời kỳ thế giới và nước ta chưa mở mang về tư tưởng, khoa học và kỹ thuật. Ngày nay chúng ta đang ở kỷ nguyên của những thay đổi chóng mặt ; tất cả đều gia tăng tầm vóc, cường độ và tốc độ một cách dồn dập ; thông tin và tri thức loan truyền nhanh gấp nhiều ngàn lần. Thời đại cộng sản phải được coi là quá dài. Chế độ cộng sản không tàn bạo hơn các chế độ quân chủ mà chúng ta coi là những trang sử đáng tự hào.

Điều khác biệt là trước đây dưới các chế độ quân chủ hà khắc đó chúng ta tương đối là một nước tiên bộ so với thế giới, ngày nay dưới chế độ cộng sản chúng ta tụt hậu một cách bi đát. Chế độ cộng sản đã tách chúng ta khỏi nhịp độ tiến hóa của nhân loại. Tại sao một chế độ thô bạo và tồi dở như vậy lại có thể kéo dài đến thế trong khi cả chủ nghĩa cộng sản lẫn phong trào cộng sản thế giới đều đã sụp đổ phải là câu hỏi chất vấn trí tuệ và danh dự của mọi người Việt Nam, trước hết là trí thức Việt Nam.

Cũng không phải chỉ có thế. Đảng Cộng Sản Việt Nam đã toàn thắng ngày 30-4-1975 để huênh hoang áp đặt lên đất nước mô hình chính trị Liên Xô sắp sụp đổ nhưng họ lại tưởng là đỉnh cao của trí tuệ. Vào



lúc đó chủ nghĩa cộng sản đã bị bác bỏ tại Tây Âu, cái nôi của nó, từ hơn một thế kỷ rồi. Tại sao một đảng tâm tối như thế lại có thể toàn thắng ?



Con đường đi đến thắng lợi của đảng cộng sản lại là con đường của bạo lực đẫm máu, nhân danh một chủ nghĩa đã phá sản nhưng họ lại coi là một cứu cánh cao cả đến nỗi có thể biện minh cho mọi phương tiện, kể cả dối trá và tội ác. Dầu vậy họ đã được những trí thức Việt Nam hàng đầu ủng hộ và lôi kéo được những thanh niên Việt Nam dũng cảm nhất. Tại sao chúng ta có thể u mê đến thế ?

Sau cùng, trong hơn hai thập niên qua kể từ khi phong trào cộng sản sụp đổ, nhân loại đã dứt khoát tiến về dân chủ ; hiện nay trong ba phần tư các nước dân chủ hoặc đã được xây dựng xong hoặc đã được chấp nhận trên nguyên tắc và đang được xây dựng, nhưng dân tộc ta vẫn còn phải chịu đựng một chế độ độc tài công khai phủ nhận dân chủ và trắng trợn chà đạp nhân quyền. Từ hai thập niên qua mức độ thô bạo không giảm đi mà còn tăng lên. Tại sao ?

Đã đến lúc phải suy nghĩ một cách dữ dội về nguyên nhân của thảm kịch này. Không phải vì dân trí ta thấp kém. Dân trí của chúng ta cao hơn hẳn dân trí tại các nước dân chủ phát triển vào lúc họ thiết lập dân chủ và cũng cao hơn hẳn dân trí tại phần lớn các nước vừa tiến tới dân chủ.

Nguyên nhân thực sự của tình trạng hổ nhục này là chúng ta đã thiếu những trí thức chính trị. Chúng ta thiếu một điều không thể thiếu. Chúng ta có rất nhiều người tốt nghiệp đại học, nhưng đó chỉ là những trí thức chuyên môn chứ không phải là trí thức chính trị.

Trí thức chính trị là những người đầu tư nghiên cứu và trả lời về cách điều hành và sự sống còn của một đất nước, trước hết là đất nước mình, về kỹ thuật đấu tranh để loại bỏ một chính quyền tồi dở và, trong tình trạng nước ta hiện nay, sẵn sàng chấp nhận mọi gian nan để đưa dân tộc từ bóng đêm nô lệ ra ánh sáng của tự do.

Thông Luận

Vì đất nước hôm nay và ngày mai

Một bài học chúng ta vẫn chưa chịu học

Nguyễn Gia Kiểng

Mùa hè 2006. Sáu trí thức có tiếng tại hải ngoại trao đổi với nhau qua e-mail và đồng ý thành lập một tổ chức ủng hộ Khối 8406. Lúc đó bản tuyên ngôn 8-4-2006 đã thu thập được hơn 2000 chữ ký và gây hứng khởi cho họ.

Sau một thời gian trao đổi, có vị đưa ý kiến là nên chuyển sang ủng hộ công nhân đang đình công đòi tăng lương và cải thiện điều kiện lao động. Mọi người đồng ý vì cho rằng cuộc đấu tranh của công nhân là một cơ hội mà đối lập dân chủ không thể bỏ lỡ, vì chỉ có quần chúng mới có thể lật đổ được chế độ cộng sản. Tuy nhiên không ai trong họ có kinh nghiệm hoạt động công đoàn và hiểu biết về tình trạng công nhân. Họ nghĩ tới một người hoạt động dân chủ tại Ba Lan được biết là đã từng hoạt động công đoàn trong nước. Tất cả phấn khởi vì Ba Lan cũng là nơi mà công đoàn Đoàn Kết (Solidarnosc) đã lật đổ chính quyền cộng sản. Họ liên lạc với anh này và được sự đồng tình, vì anh bạn này cũng muốn có "hành động cụ thể hướng vào quần chúng".

Thế là một kế hoạch hoạt động được vạch ra và tiến hành sôi nổi, trong đó vấn đề cốt lõi là thành lập một công đoàn độc lập trong nước, một Solidarnosc Việt Nam. Đại hội thành lập sẽ được tổ chức tại Warszawa vì đây là địa điểm có ý nghĩa biểu tượng và hơn nữa sẽ được sự yểm trợ của những gương mặt Ba Lan đã làm ra lịch sử.

Sau khi đã đạt tới đồng thuận trong nhiệt tình, họ đi vào hành động cụ thể và các vấn đề cụ thể bắt đầu : phải thành lập ra một công đoàn độc lập trong nước vì chưa có, như vậy phải tìm ra những công nhân hưởng ứng kế hoạch này và dám thách thức chính quyền bằng cách đứng ra thành lập một công đoàn độc lập. Đến đây họ lại khám phá ra là tất cả đều không quen biết một công nhân nào như vậy. Tuy vậy vấn đề không thể trì hoãn vì ngày dự định ra mắt tại Ba Lan đã gần kề. Chỉ còn một cách là nhờ một người bạn trong nước đi tìm những người đủ dũng cảm để chấp nhận ghi tên mình vào một Công đoàn Việt Nam độc lập. Kết quả là một danh sách hơn hai mươi người, trong đó nhiều người chưa biết nhau, có những người không ưa nhau và không ai đang thực sự là công nhân cả.

"Công đoàn độc lập Việt Nam" chỉ là một danh sách phải lập ra để cuộc họp mặt Warszawa có danh nghĩa. Nó nhanh chóng chìm vào quên lãng. Cuộc họp mặt Warszawa đi tới một ủy ban yểm trợ một công đoàn không hề có, nó chia rẽ ngay sau khi thành lập. Một vài người kiên trì thấy cần phải đào tạo ra những công nhân có quyết tâm và có kiến thức cả về hoạt động công đoàn lẫn đấu tranh cho dân chủ, nhưng họ không được hưởng ứng vì đây là một cố gắng quá lớn và quá dài. Tìm ra được những công nhân dám hoạt động đối lập đã khó, tìm ra những công nhân dám hoạt động và có ý thức chính trị lại càng khó hơn, gần như là chuyện không thể có. Sự nồng nhiệt lắng xuống nhanh chóng, những người tham gia lúc đầu theo nhau bỏ cuộc và cuối cùng ủy ban yểm trợ cũng chìm vào quên lãng.

Câu chuyện trên đây có vẻ như chuyện đùa. Nhưng nó có thực và nó cũng không vô hại. Kế hoạch này đã làm tiêu hao

không ít thời giờ và nghị lực đáng lẽ phải được đầu tư vào những hoạt động nghiêm chỉnh ; nó cũng đã đưa nhiều thanh niên có thiện chí trong nước vào hoạn nạn, kể cả vào vòng lao lý. Ba mươi sáu năm đã trôi qua từ ngày 30-4-1975, nhưng chế độ cộng sản vẫn còn nguyên vẹn và phong trào dân chủ vẫn chưa đạt được thành quả nào vì phần lớn những cố gắng "đấu tranh" đã chỉ tương tự như câu chuyện trên đây.



Hiện nay không những phong trào dân chủ đã không đạt được kết quả nào mà nó còn nguy cơ sắp tàn lụi nhanh chóng như một bó đuốc đã cháy hết rơm. Một anh bạn, đứng đắn và đầy thiện chí, trước đây là một viên chức cao cấp trong chế độ Việt Nam Cộng Hòa, thờ dài khi tôi mời tham gia hoạt động : "tôi rất quý trọng và hết lòng ủng hộ các anh, nhưng vấn đề là tôi đã 75 tuổi rồi !".

75 tuổi năm 2011, nghĩa là vào tháng 4 năm 1975 anh chỉ mới có 39 tuổi, chính xác là 38 tuổi rưỡi vì anh sinh cuối năm, như phần lớn các viên chức và sĩ quan cao cấp của chế độ Việt Nam Cộng Hòa. Anh là một người trung thực và tha thiết với đất nước, nhưng thời giờ và cố gắng của anh đã được dành cho những hiệp hội cựu viên chức Việt Nam Cộng Hòa, cựu sinh viên, các sinh hoạt cộng đồng, trong đó chủ yếu là văn nghệ và chào cờ, các cuộc hội thảo chống cộng v.v. Trong khi đó kim đồng hồ vẫn quay.

Thất bại hổ nhục nhất của chế độ Việt Nam Cộng Hòa không đến ngày 30-4-1975, mà sau đó. Hàng nghìn viên chức và sĩ quan cao cấp ở tuổi cường tráng và hàng chục nghìn trí thức đủ mọi bộ môn trưởng thành trong chế độ Việt Nam Cộng Hòa đã không xây dựng được gì đáng kể sau hơn ba thập niên trong những điều kiện hoàn toàn tự do và khá nhiều phương tiện tại hải ngoại, dù trước mặt họ chỉ là một chính quyền tham nhũng, bất tài và bất chính. Đó là bằng chứng hùng hồn rằng chế độ này không có thực chất. Những người như anh bạn tôi vừa kể là rất hiếm. Anh còn tiếc. Trong tuyệt đại đa số các viên chức và sĩ quan cao cấp của chế độ Việt Nam Cộng Hòa không có gì để tiếc, họ đã bỏ cuộc ngay sau ngày 30-4-1975. Một chế độ có chút thực chất, dù chỉ một chút thôi, không thể như thế.

Trong thời gian trước và sau 1975, tôi có dịp tiếp xúc với rất nhiều người đã từng giữ những chức vụ cao nhất trong chính quyền Việt Nam Cộng Hòa, dân sự cũng như quân sự, và qua họ tôi cũng biết luôn những người chưa gặp. Họ cho tôi một nhận thức đầy đủ về lớp người đã cầm vận mệnh các chế độ Quốc Gia Việt Nam rồi Việt Nam Cộng Hòa.

Trừ các tướng lãnh, trong đại bộ phận họ đều là những người có bằng cấp đại học và nói chung cũng là những người tốt trong cuộc sống bình thường, rất ít người gian và càng ít người ác. Nhưng tuyệt nhiên họ không biết gì về chính trị, dù một số người tưởng rằng mình biết. Họ đều chỉ là những cá nhân, do tình cờ mà quen biết những người tình cờ được hoàn cảnh đưa lên cầm

quyền và vì thế được bổ nhiệm vào những địa vị lãnh đạo dù không có cả kiến thức lẫn kinh nghiệm lẫn ý chí chính trị.

Bộ phận nòng cốt của các chính quyền quốc gia là một lớp người riêng do chế độ thuộc địa Pháp tạo ra, sống tách biệt khỏi xã hội Việt Nam mà họ không hề cố gắng để hòa nhập, hiểu biết rất ít về lịch sử và văn hóa Việt Nam, có khi không thông thạo cả tiếng Việt (tôi chưa gặp *một* người nào trong họ nói và viết đúng tiếng Việt). Họ sống co cụm tại Sài Gòn và cũng cô lập ngay trong thành phố này. Dù có thể đang giữ những chức vụ chính trị rất quan trọng, họ vẫn tự nhận một cách hãnh diện là không làm chính trị và không ưa những người hay thắc mắc về chính trị. Họ có thể nhận, thậm chí chạy chọt để có, những chức vụ mà họ không hề có chút khả năng nào để đảm nhiệm. Đối với họ, chức vụ trước hết là danh vọng và quyền lợi, những người tốt nhất cũng chỉ có một tinh thần trách nhiệm rất giới hạn.

Hầu như không ai cảm thấy có trách nhiệm với quần chúng Việt Nam mà họ nhìn như một khối người xa lạ. Các tướng lãnh có thể tìm cách cho con trốn lính, các ông bộ trưởng giáo dục có thể cho con đi học trường Pháp mà không hề thấy có nhu cầu phải giải thích với ai cả. Họ cũng không thuộc một tổ chức chính trị đúng nghĩa nào mà chỉ là những cá nhân làm chính trị trong thời gian ngắn ngủi giữ những chức vụ chính trị.

(Đền đây xin mở một ngoặc đơn về trường hợp đảng Đại Việt, chia rẽ làm ba hệ phái. Đảng này không phải là một chính đảng đúng nghĩa vì các đảng viên cao cấp chỉ hành động như những nhân sĩ. Các ông tổng thống Nguyễn Văn Thiệu, thủ tướng Trần Thiện Khiêm và nhiều bộ trưởng và tướng lãnh khác cũng là đảng viên Đại Việt nhưng họ hoàn toàn không coi đảng là gì cả. Nhìn từ bên ngoài, Đại Việt chỉ là kết hợp lỏng lẻo của những người trên lời nói chấp nhận giúp nhau thăng tiến trong lòng chế độ Việt Nam Cộng Hòa).

Trong sinh hoạt chính trị, các cấp lãnh đạo Việt Nam Cộng Hòa chỉ là những nhân viên tạm thời không tay nghề đến với hoạt động chính trị để có một chút công danh. Họ làm chính trị như thế rồi nghĩ rằng làm chính trị là mách mung và không thích chính trị. Anh bạn mà tôi nói ở phần trên xuất phát từ thành phần trung lưu, vươn lên nhờ học vấn và chuyên cần nhưng cũng chỉ lên được tới chức vụ anh đã giữ nhờ đã hội nhập với "môi trường", nghĩa là không bộc lộ những thắc mắc về chính trị. Những viên chức và sĩ quan như anh ngày càng nhiều trong chế độ Việt Nam Cộng Hòa nhưng họ chưa đạt được tới những địa vị quyết định. Nếu chế độ Việt Nam Cộng Hòa kéo dài thêm mười năm nữa thì tình hình có thể thay đổi, nhưng lịch sử đã sang trang ngày 30-4-1975.

Sau ngày đó tôi lại có dịp tiếp xúc với nhiều trí thức miền Bắc và lại càng thất vọng hơn. Một số nhắc lại một cách ngớ ngẩn những giáo điều Mác-Lênin, tất cả không những mù tịt về chính trị mà còn thiếu ngay cả những kiến thức rất sơ đẳng về thế giới, kể cả về Trung Quốc và Liên Xô. Chỉ sau một thời gian ngắn tôi có thể nhận ra là trí thức chẳng có vai trò gì trong guồng máy cộng sản, đã thế còn bị bưng bít và khống chế. Qua những tâm sự riêng tư, họ tỏ ra rất bất mãn nhưng ngoài mặt vẫn tăng bốc chế độ bằng ngôn ngữ của lưỡi gươm.

Nói rằng trí thức Việt Nam không biết gì về chính trị có thể sẽ bị nhiều người cho là nói quá đáng. Nhưng sự thực là như thế. Họ không biết điều căn bản nhất trong những điều phải biết về chính trị, đó là hoạt động chính trị không bao giờ là có thể là hoạt động cá nhân cả mà luôn luôn phải là hoạt động có tổ chức. Điều này đúng cho mọi hoạt động, nhưng đặc biệt đúng trong hoạt động chính trị, và đúng một cách tuyệt đối cho đấu tranh chính trị. Họ cũng không hiểu một điều rất cơ bản khác là không thể có một chế độ dân chủ nếu không có các chính đảng đúng nghĩa. Không hiểu được những điều cơ bản này đã là nguyên nhân của nhiều ngộ nhận lớn khác.

Thí dụ, chính trong khi suy nghĩ một cách nghiêm chỉnh để xây dựng một chính đảng, người ta sẽ hiểu rằng một chính đảng đúng nghĩa chỉ có thể xây dựng được nếu được quan niệm như một dụng cụ để thể hiện một tư tưởng chính trị nghiêm túc và để thực hiện một dự án chính trị đúng đắn, và dù vậy cũng chỉ có thể là thành quả của những cố gắng xây dựng bền bỉ trong nhiều năm.

Không có tư tưởng chính trị thì không xây dựng được đảng và nếu đã có cũng không giữ được - Đảng Cộng Sản Việt Nam đang mất thực chất để chỉ còn là một hư cấu vì đã mất tư tưởng. Và nếu không có tổ chức chính trị thì cũng rất khó có kiến thức chính trị, bởi vì tổ chức là môi trường bắt buộc để trao đổi và học hỏi những kiến thức chính trị. Mọi tổ chức đều là môi trường sản xuất và sàng lọc ý kiến, nhưng tổ chức chính trị, hay chính đảng, là môi trường không có không được để có những ý kiến đúng về đấu tranh chính trị. Không có chính đảng đúng nghĩa người ta chỉ có thể huy hăng, làm những việc hời hợt phù phiếm mỗi khi ngứa ngáy thấy cần hoặc có thể hành động.

Một cách cụ thể, các vị trí thức đã được nói tới ở phần đầu bài này nếu đã sinh hoạt trong một tổ chức chính trị đúng nghĩa đã không hành động như họ đã hành động. Họ đã hiểu rằng không thể vận động quần chúng như thế; quần chúng chỉ đứng dậy đấu tranh nếu thấy có một tổ chức đủ mạnh để lãnh đạo họ và cho họ niềm tin vào thắng lợi chắc chắn. Họ cũng sẽ biết rằng thành phần công nhân tại Việt Nam còn phải được chuẩn bị rất nhiều trước khi có thể động viên. Và họ cũng sẽ không bị hấp hồn trước không khí tung bừng của những đám đông hàng triệu người hoan hô những cuộc cách mạng đã thành công, vì họ sẽ hiểu rằng không phải vì được quần chúng xuống đường ủng hộ mà các cuộc cách mạng đó đã thành công, trái lại quần chúng đã xuống đường ủng hộ vì chúng đã thành công, và chúng đã thành công nhờ sự phân đấu kiên trì của một tổ chức.

Tại sao Việt Nam vẫn không trút bỏ được một trong những chế độ độc tài tồi tệ nhất thế giới?

Đứt khoát không phải là vì dân trí chúng ta thấp hay chí khí dân ta hèn. Cũng không phải vì chính quyền cộng sản quá hung bạo, họ không dám và cũng chưa cần đàn áp đẫm máu. Lý do chỉ là vì chúng ta tuy có khá nhiều trí thức chuyên môn nhưng lại thiếu một lớp trí thức chính trị, nghĩa là một lớp người trần trụi vì sự trở thành của đất nước, đầu tư vào cố gắng học hỏi tư tưởng chính trị và phương thức đấu tranh chính trị, sẵn sàng dấn thân để đất nước được quản trị một cách hợp lý dù phải trả giá đắt, và

trong mọi trường hợp không chấp nhận phục tùng sự tồi dở để được những quyền lợi.

Sự thiếu vắng này rất tai hại vì bất cứ một cuộc đổi đời nào cũng phải do trí thức lãnh đạo, dù là trí thức tự học hay trí thức được đào tạo một cách chính qui. Nó là do một di sản văn hóa. Trong hàng ngàn năm, thay vì có những trí thức chúng ta đã chỉ có những kẻ sĩ mà mộng đời chỉ là được bán rẻ phẩm giá, được qui xuống để làm tôi tớ không điều kiện cho những vua chúa ; những người đầu những khoa thi thơ phú được bổ nhiệm làm quan cai trị. Làm chính trị như thế chỉ là làm quan và làm quan chỉ là để có danh vọng chứ không phải để phục vụ nhân dân. Chúng ta không có chính trị vì thế đã không có trí thức chính trị.

Những người trí thức chính trị đúng nghĩa tự nhiên biết phải học hỏi những gì, để biết phải làm gì và làm như thế nào trong mỗi giai đoạn. Trong giai đoạn hiện nay họ sẽ hiểu ngay là phải xây dựng những tổ chức dân chủ và sẽ đánh giá mọi hoạt động theo tiêu chuẩn chúng đóng góp gì cho tiến trình xây dựng một lực lượng dân chủ lành mạnh. Chúng ta chia rẽ và phân tán, với hậu quả tự nhiên là bất lực, vì thiếu những trí thức chính trị. Đó là bài học mà đáng lẽ chúng ta đã phải biết từ lâu nhưng vẫn không chịu rút ra sau chiến thắng cộng sản năm 1975, sau khi bức tường Berlin sụp đổ năm 1989, và hình như cho tới bây giờ vẫn chưa chịu học.

Phải làm những cố gắng nào để xây dựng được một tổ chức dân chủ mạnh ?

Câu trả lời dĩ nhiên là phức tạp và vượt khuôn khổ của bài viết này nhưng trước hết có hai cố gắng mà người trí thức Việt Nam phải làm để trở thành một trí thức chính trị và góp phần xây dựng lực lượng dân chủ.

Thứ nhất là phải cố gắng vươn mình lên cao hơn. Nếu mộng ước của chúng ta chỉ nhỏ bé như một chức vụ và một quyền lợi nào đó thì giải pháp hay nhất là luồn lách. Chỉ khi có những ước mơ lớn như đổi hướng đi của lịch sử, cải thiện đời sống và đem lại tự do, phẩm giá và chỗ đứng xứng đáng trên thế giới cho dân tộc chúng ta mới thấy mơ ước vượt quá sức mình và mới thấy cần phải có tổ chức dù phải nhọc nhằn, gian lao.

Thứ hai là phải cố gắng sống thực với mình. Cho tới nay, hình như điều quan trọng đối với trí thức Việt Nam không phải là những gì mình nghĩ về mình mà là cái nhìn của người khác về mình. Một trí thức Việt Nam có thể làm những điều rất tồi tàn mà không thấy xấu hổ trừ khi bị phát giác. Kết quả là chúng ta đóng kịch, đeo mặt nạ và nói dối với nhau. Những con người như thế không thể xây dựng được với nhau một tổ chức lâu bền vì trong sinh hoạt chung cuối cùng con người thực bắt buộc phải xuất hiện. Lý do chính khiến cho đến nay những người dân chủ chỉ có những hợp tác lỏng lẻo và tạm bợ là vì họ không đên với nhau bằng căn cước thực.

Đất nước không phải đã không cơ hội lớn. 1945, 1954, 1975, 1989 đã là những cơ hội bị bỏ lỡ vì chúng ta thiếu những trí thức chính trị.

Ngày nay chúng ta lại sắp có một cơ hội lớn khác. Một là sóng dân chủ mới, làn sóng dân chủ thứ tư, đã bắt đầu tại Bắc Phi và Trung Đông và chắc chắn sẽ tới Việt Nam. Trái với nhận định bi

quan của một số người, làn sóng dân chủ này sẽ tràn khắp thế giới. Không thể khác.

Từ khi chủ nghĩa cộng sản, và khái niệm chủ nghĩa nói chung, sụp đổ tất cả các chế độ độc tài đều trở thành nhảm nhí ; chúng không còn gì để đề nghị và thuyết phục, thậm chí để lừa bịp. Chúng chỉ còn là những tập đoàn trần lột thuần túy dựa trên đàn áp. Chúng đã kéo dài được cho tới nay chỉ vì thế giới cần một thời gian để tiêu hóa những thắng lợi sau khi phong trào cộng sản sụp đổ, nhưng thời gian ơn huệ này đang chầm dứt. Chúng ta phải cảnh giác để đừng lỡ tầu một lần nữa. Ngay từ bây giờ những chuyển động trong vùng này đã rất đáng để chúng ta suy ngẫm.

Một trí thức gần đây nói với tôi : "Những biên cố ở các nước Trung Đông và Bắc Phi đang phủ nhận những gì các anh thường nói. Rõ ràng là các dân tộc này đã không cần một tổ chức dân chủ mạnh nào mà vẫn đánh đổ được các chế độ độc tài. Họ chỉ nhờ những phương tiện truyền thông hiện đại, Cell phone, Facebook, Twitter mà đã động viên được quần chúng đứng dậy".

Đây là một trường hợp điển hình của tâm lý lấy ước mơ làm sự thực và viện mọi lý do để né tránh điều mình thấy là khó. Không ai chối cãi công dụng của Facebook, nhưng nó không phải là yếu tố quan trọng nhất. Để chuyển biến tư tưởng và động viên quần chúng, vai trò của nó không thấm vào đâu so với những bản tin và những bài bình luận phát đi từng giờ với phẩm chất rất cao của đài truyền hình Al Jazeera.

Các chế độ độc tài Tunisia và Ai Cập không phải đã sụp đổ vì quần chúng xuống đường, chúng thừa sức và sẵn sàng để đàn áp nhưng quân đội đã trở mặt và không cho chúng đàn áp. Quân đội đã khuyến khích và bảo vệ các cuộc xuống đường chủ yếu do tác động của Mỹ và Châu Âu, mà quyền lợi gắn bó mật thiết với các nước trong vùng, và nhận định chiến lược mới là phải chủ động tiến trình dân chủ hóa vì đó là điều kiện để có ổn vững lâu dài. Tại những nước mà Mỹ và Châu Âu không có ảnh hưởng trên quân đội - như Libya và Syria - cuộc đấu tranh giành dân chủ đã rất khó khăn. Tuy vậy Tunisia và Ai Cập vẫn chưa có dân chủ. Tiếp theo độc tài là quân luật để ngăn ngừa bạo loạn. Trên thực tế trong một thời gian không biết sẽ còn kéo dài bao lâu, họ đang chịu đựng một chế độ quân phiệt. Và chúng ta cũng sẽ *thấy* là ngay cả sau khi một chế độ dân chủ chính thức được thành lập, các quốc gia này sẽ phải trải qua một giai đoạn bồi rối và trì trệ rất dài trước khi có được những chính đảng đúng nghĩa.

Cuộc cách mạng dân chủ tại Bắc Phi và Trung đông đã chỉ nhắc lại một lần nữa điều mà chúng ta đã phải tâm niệm từ lâu. Đó là nếu không có được những chính đảng đúng nghĩa thì ngay cả nếu nhờ may mắn mà có được dân chủ, một điều sẽ *không xảy ra* tại Việt Nam, cũng không xây dựng được dân chủ và ách độc tài chỉ nhường chỗ cho bất ổn trong một thời gian có thể rất dài.

Nguyễn Gia Kiểng (5-2011)

Ghi chú : Bài này viết cho dịp kỷ niệm 30-4-1975 nhưng vì Web Thông Luận bị phá hoại nên đã không thể phổ biến đúng lúc.

Mạn đàm

Cảm nghĩ gì về một bản kiến nghị ?

Nghiêm Văn Thạch

Một người bạn chuyển cho bản "*Kiến nghị trả tự do cho công dân Cù Huy Hà Vũ*", do nhóm Bauxite Việt Nam soạn thảo. Quả thực là dù rất nề anh bạn, tôi rất phân vân.

Bệnh vực Cù Huy Hà Vũ thì chắc chắn là điều phải làm rồi. Anh Vũ hoàn toàn vô tội và đã bị bắt giam và xử án một cách thô bạo. Hơn nữa tôi còn dành cho Cù Huy Hà Vũ một cảm tình đặc biệt vì anh là một trong số ít người dũng cảm dám ngẩng cao đầu trước bạo lực, dù đôi khi tôi ngạc nhiên trước những hành động không bình thường của anh, nhất là nơi một người có kiến thức về luật. Thí dụ như khi anh làm đơn xin ứng cử chức bộ trưởng văn hóa, hay khi anh làm đơn kiện ông thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng về dự án Bôxít Tây Nguyên. Dù vậy tôi vẫn phân vân.

Trước hết là một vấn đề nguyên tắc. Người ta chỉ *kiến nghị* với một chính quyền chính đáng. Nhưng chính quyền cộng sản Việt Nam không chính đáng, nó tự áp đặt bằng bạo lực chứ không xuất phát từ bầu cử lương thiện. Kháng thư đúng hơn.

Sau đó là một sự bất công, không biết vô tình hay cố ý nhưng trong trường hợp này sai lầm vô ý nghiêm trọng hơn sai lầm cố ý, vì nó tô giác một tâm lý bệnh hoạn. Tại sao lại chỉ bệnh vực một mình Cù Huy Hà Vũ trong khi có rất nhiều người đang bị bách hại chỉ vì nói lên lập trường của mình không khác gì anh Vũ ? Những Nguyễn Xuân Nghĩa, Phạm Thanh Nghiên, Nguyễn Mạnh Sơn, Nguyễn Hoàng Quốc Hùng, Đỗ Thị Minh Hạnh v.v. không vô tội hay sao ?

Bản kiến nghị được tung ra giữa lúc Vi Đức Hồi, một người dân chủ đặc biệt đáng quý trọng, đang chờ xử phúc thẩm sau một bản án sơ thẩm cực kỳ thô bạo. Tất cả những anh em này không đáng kể hay sao ? Phải chăng chỉ có một mình Cù Huy Hà Vũ đáng bệnh vực vì là con ông cháu cha, quen biết lớn và có bằng tiến sĩ ? Chắc chắn không phải là vì lý do bản kiến nghị phải cô đọng bởi vì nó đề cập đến cả những việc không liên quan gì tới vụ án như vật giá leo thang, đạo đức suy thoái, bất ổn xã hội v.v. Cũng không thể nói rằng nhóm Bauxite Việt Nam chỉ quan tâm tới Cù Huy Hà Vũ vì anh là một cộng tác viên vì bản kiến nghị không hề nhắc tới tư cách này mà chỉ nói tới "*công dân Cù Huy Hà Vũ*".

Bản kiến nghị cũng không hề nói tới tính vi hiến của điều 88 được dùng để cáo buộc Cù Huy Hà Vũ. Điều 88 này là một xúc phạm đối với các công dân và cũng chà đạp lên cả chính hiến pháp của chế độ. Quyền lợi của mình bị tước đoạt mà mình không dám lên tiếng đòi lại thì hy vọng ai ban cho mình ? Nó cũng không dám nói thẳng rằng đây là một vụ án chính trị, bản án đã được quyết định từ trước, các thẩm phán chỉ đọc. Đây là một vi phạm luật pháp từ gốc rễ, các thẩm phán nếu có lương tâm và danh dự cũng phải xấu hổ. Người ta không thể mỉm cười khi đọc câu "*vì bản án quá*



nặng nề được tuyên một cách vội vã khiến dư luận nghĩ rằng nó đã được quyết định từ trước khi xét xử". Ai còn nghi ngờ điều này ?

Đây là một vụ án chính trị của một chính quyền hung bạo với mục đích đàn áp những tiếng nói phản kháng. Một chính quyền không có gì để hứa hẹn và thuyết phục thì chỉ còn vũ khí đàn áp. Nó chỉ ngưng tay đàn áp nếu gặp phản ứng đủ mạnh. Tâng bốc nó như là "*một nhà nước đang xây dựng nền pháp quyền của dân, do dân, vì dân*" để hy vọng kiến nghị sẽ được cứu xét không chỉ trơ trên mà còn chứng tỏ sự ngây thơ. Các tác giả của kiến nghị vẫn theo tinh thần XIN-CHO mà xin tha cho Cù Huy Hà Vũ, nhưng trong chính trị đòi hỏi có khi được khi không tùy theo tương quan lực lượng, còn xin thì thường là người ta không cho.

Tôi còn đang phân vân thì anh bạn gửi thư bảo đừng ký nữa, kèm theo thông báo của Bauxite Việt Nam, theo đó "*bảng danh sách đăng ký vào Kiến nghị của BVN chưa mở rộng ra phạm vi những người nằm trong các tổ chức bị Nhà nước Việt Nam coi là "chống phá nước CHXHCN Việt Nam"*". Nếu tôi ký chắc cũng bị gạch tên đi. Phải nói thẳng là quá tệ. Việc chính quyền cộng sản "*coi là chống phá nước Việt Nam*", một số người bất đồng chính kiến - và bách hại họ nếu bách hại được như chính trường hợp Cù Huy Hà Vũ - đáng lẽ phải lên án như một sự xác xược thô bỉ thì lại tự nguyện tuân hành để hy vọng được đoái thương. Như thế thì xin tha cho Cù Huy Hà Vũ chẳng khác gì chỉ muốn cứu một cây trong khi bỏ cả khu rừng ?

Đến đây tôi cũng xin có ý kiến về một điều thường được nghe từ một số trí thức trong nước, và có thể nhiều người sẽ nhắc lại khi đọc những điều tôi vừa viết, đó là có một khoảng cách giữa trong và ngoài nước. Khoảng cách đó là sự kiện nhiều trí thức ở nước ngoài không hiểu được thực tại trong nước và những khó khăn mà anh em dân chủ trong nước phải đối đầu.

Nhưng quan sát và suy nghĩ kỹ thì "khoảng cách" này chỉ là lư có giả tạo. Giữa những người dân chủ trong và ngoài nước không hề có một khoảng cách nào trong suy nghĩ và lý luận. Dĩ nhiên dù theo đuổi cùng một mục tiêu với cùng một con đường bao giờ cũng có những điều mà người này có thể làm và người khác không thể làm, nhưng khoảng cách không hề ở chỗ đó. Khoảng cách thực sự ở chỗ có những việc không nên làm và không bắt buộc phải làm nhưng một số người vẫn



làm. Thí dụ như gia nhập đảng đối lập cuối Nhân Dân Hành Động do công an thành lập để gài bẫy những người dân chủ nhẹ dạ, để đối lấy ân huệ được xuất ngoại nghiên cứu tại William Joiner Center ; hay khẳng định "đóng góp ý kiến không ngoài mục đích mong cho đảng mạnh lên", hay như viết trong bản kiến nghị này rằng nhà nước cộng sản là "một nhà nước đang xây dựng nền pháp quyền của dân, do dân, vì dân". Những điều đó chỉ "cần thiết" nếu người ta muốn có được, hoặc giữ được một đặc ân nào đó của chế độ. Và nếu như vậy thì quá là có một khoảng cách rất lớn, khoảng cách giữa những người đấu tranh cho dân chủ và những người phục tùng chế độ. Sự chọn lựa phục tùng chỉ có thể cảm thông chứ không thể cho phép ai nói một cách cao ngạo rằng người trước mặt mình không hiểu.

Tôi nghĩ rằng giữa những người dân chủ với nhau cũng phải có sự phê phán thẳng thắn. Ở trong nước cũng như ở ngoài nước, và ở ngoài nước nhiều hơn ở trong nước, vẫn có những hành động gian trá, hoặc hời hợt vô ý thức cứ tái diễn một cách dai dẳng khiến quần chúng và những người thiện chí nhưng thiếu thông tin tiếp tục bị lầm lạc. Những người nhận thức được thì không chịu phê phán vì nể nang, và vì nghĩ rằng "những người tranh đấu không có bao nhiêu miễn có đóng góp là quý rồi".

Tâm lý nể nang đó gần đây đưa đến khuynh hướng chấp nhận không điều kiện và không phê phán những người được coi là "dân chủ trong nước", và ngược lại thái độ kè cả của một số người trong nước (điển hình là một sự kiện quá quen thuộc đến nỗi với thời gian tôi bắt buộc phải nhìn nhận dù không muốn là phần lớn các trí thức xuất phát từ chế độ cộng sản trong các bài viết của họ chỉ ca ngợi lẫn nhau thôi chứ không hề nhắc tới những người ở nước ngoài). Nhưng tại sao nếu chúng ta thực sự coi nhau là anh em chúng ta lại cần "giữ một khoảng cách" và không phê phán nhau một cách thành thực ?

Phê bình kiểm điểm là cần thiết để dừng lại những sai lầm và để nhận diện những người thực sự là đồng hành trong cuộc vận động dân chủ. Không biết bao nhiêu người và tổ chức đã quá nhàm chán tại hải ngoại vẫn đánh lừa được người trong nước và ngược lại cũng không thiếu những người không xứng đáng ở trong nước vẫn được coi là "chiên sĩ dân chủ" và



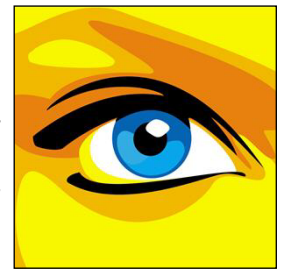
gây ảo tưởng cho người ở nước ngoài. Hàng ngũ dân chủ đã mỏng, phương tiện lại ít, nếu chúng ta lại hành động hỗn độn và không biết ai thực ai giả, ai quyết

tâm ai tài tử, thì có hy vọng gì ?

Quyết định của nhóm Bauxite Việt Nam gạt những người bị coi là đối lập ra khỏi kiến nghị của họ có điều đặc biệt đáng chú ý là nó *không cần thiết*, ngay cả nếu đặt tiêu chuẩn an ninh lên hàng đầu. Với một kiến nghị lẽ phép như thế, chính quyền cộng sản chẳng có lý do gì để truy bức. Hơn nữa đã lấy chữ ký trên mạng thì ai ghi danh chẳng được, dù có những người đối lập ký tên vào cũng chẳng ai nhớ bắt lỗi. Cần gì phải lên tiếng "mời quý vị đi chỗ khác" ? Đúng là có những trường hợp mà sự nhút nhát quá đáng khiến người ta trở thành khiếm nhã. Nhóm Bauxite Việt Nam đã chứng tỏ họ không muốn có một quan hệ nào với những người dân chủ cả. Họ không phải là những người dân chủ.

Thực ra những người khởi xướng nhóm Bauxite Việt Nam chưa bao giờ là những người dân chủ cả. Họ chỉ phản đối một dự án kinh tế sai lầm và có hại. Sự phản đối này đúng và đáng được ủng hộ nhưng không phải vì thế mà họ tự động là những người dân chủ. Dự án này cũng bị ngay chính một thành phần đông đảo trong đảng và nhà nước cộng sản phản đối. Có thể là trong thâm tâm họ cũng thích dân chủ nhưng điều này chẳng có gì là lạ, trong thâm tâm ai chẳng muốn có tự do và dân chủ, trừ những người cầm đầu các chế độ độc tài và một thiểu số được hưởng đặc ân.

Có người bình thường nào muốn một chế độ trong đó mình không được nói những điều mình nghĩ, không được bầu những đại biểu mình muốn, và có thể bị bắt, bị kết tội và bỏ tù một cách tùy tiện ? Chẳng ai thích một chế độ độc tài cả, người ta chỉ có thể vì những quyền lợi cá nhân mà chấp nhận nó. Trong một nước dưới ách độc tài chỉ có thể coi là dân chủ những người dám công khai phản đối chế độ và bày tỏ nguyện vọng dân chủ. Đây không phải là thái độ của nhóm Bauxite Việt Nam ; đối với họ nhà nước cộng sản Việt Nam là "một nhà nước đang xây dựng nền pháp quyền của dân, do dân, vì dân". Dưới một chính quyền bạo ngược có những người vẫn chấp nhận trả giá đắt để ngẩng cao đầu và cũng có những người chấp nhận cúi đầu. Bauxite Việt Nam không thuộc loại thứ nhất. Nhóm Bauxite Việt Nam đã không muốn quan hệ gì với những người dân chủ thì chúng ta cũng chẳng có giải pháp nào khác là chiều ý họ và đừng mong đợi gì ở họ. Phong trào dân chủ sẽ không mất mát gì đâu. Trái lại khi hàng ngũ dân chủ chỉ gồm những người dân chủ thực sự nó sẽ có sức thu hút lớn hơn nhiều. Có thể lúc đó Bauxite Việt Nam sẽ đến với hàng ngũ dân chủ, và được hoan nghênh.



Mạn đàm

Ba Mươi tháng Tư : ngày giải phóng miền Bắc

Nguyễn Gia Thường

Cuối tháng Năm 1975, một trung úy bộ đội được cấp trên phái đi công tác 15 ngày ở thành phố Hồ Chí Minh. Đây là giấy phép trá hình để anh bộ đội được đi thăm Sài Gòn vì anh ta rất được lòng cấp trên. Đơn vị của anh đồn trú ở Phú Lợi, ngoại ô Bình Dương.

Khi bước chân đến thủ đô Sài Gòn, anh choáng váng nhìn cảnh tượng nhộn nhịp của thành phố tráng lệ này. Xe ô-tô và xe gắn máy di chuyển tấp nập trên đường phố. Theo lời tuyên truyền của Đảng, bọn CIA đã bố trí những xe cộ này chạy trên đường phố để cho người ta có cảm tưởng Sài Gòn có đời sống sung túc trong khi đó, vẫn theo Đảng, dân Sài Gòn không có cơm để ăn và không có vải để mặc. Mấy cô gái Sài Gòn phải mặc váy ngắn (mini-jupes) vì thiếu vải. Những lời khẳng định lập đi lập lại trong nhiều năm của những ủy viên chính trị đã bị thực tế hàng ngày của dân chúng Sài Gòn phủ nhận một cách phũ phàng.

Anh bước vào tiệm bán xe đạp lớn ở Ngã Bảy để dò hỏi cách thức mua bán. Người bán hàng vốn vờ đón tiếp anh bộ đội. Anh thắc mắc về cụm từ "mua bán tự do" và sau khi nghe giải thích anh cảm thấy bần hoàn hơn nữa. Ông bán hàng cho biết ai cũng có thể mua những món hàng bày biện ở đây, chỉ với một điều kiện là phải trả tiền mặt. Đối với anh bộ đội, ông có thể bớt giá. Anh được mời ở lại dùng nước trà với ông chủ hàng. Danh giá của bộ đội vào lúc đó lên đến tột đỉnh, những ai có bộ đội ghé nhà là cả một vinh dự. Họ có thể tự hào với Ủy Ban Quân Quản khu vực là họ có một người cháu phục vụ trong Quân Đội Nhân Dân đến thăm.

Anh bộ đội lần đầu tiên trong đời thưởng thức được mùi vị trà sen, một hương vị hiêm hoi ở miền Bắc mà một người công dân trung bình như bố của anh thường mơ ước uống được một ngụm. Được nuôi dưỡng trong sự bùng bít, anh không tin những lời nói vớ vẩn của những cụ già hoài tiếc tư bản chủ nghĩa "đang dây chết". Bây giờ sự thật đã được phơi bày trước mắt, anh bộ đội cảm thấy mình và tất cả thanh niên thế hệ của mình đã bị các cấp lãnh đạo đánh lừa. Đánh lừa có chủ đích và có hệ thống.

Tâm trạng của anh giống tâm trạng của một tình nhân bắt được quả tang người yêu mà anh hằng tin tưởng đã đánh lừa anh. Anh lang thang mấy ngày liền trên đường phố Sài Gòn - Chợ Lớn. Anh trở về về đơn vị để lập báo cáo với cấp trên. Ông đại tá chỉ huy yêu cầu anh làm tờ kiểm điểm cho có lệ.

Đến ngày đọc tờ kiểm điểm trước đông đủ cử tọa của tiểu đoàn, anh trung úy bộ đội đọc những lời giáo huấn của Bác Hồ.



Anh nhắc lại nguyên tắc ngăn cấm các đảng viên thụ hưởng những vui thú của cuộc đời trước khi người dân được phục vụ. Anh nói tiếp : "Mặc dù vậy, từ khi giải phóng miền Nam, tất cả những quan lớn của chính phủ sống một cuộc sống không thua kém các quan chức chính quyền cũ Sài Gòn. Trong quân đội, các sĩ quan cao cấp có xe ô-tô riêng để chở vợ con đi chơi trên xa lộ Sài Gòn - Biên Hòa,

trong khi đó những bộ đội nghèo đói và các hạ sĩ quan quèn như chúng tôi chỉ có những chiếc xe đạp cũ kỹ để đi công tác như vào thời kháng chiến".

Ông ủy viên chính trị vội vàng cắt ngang lời của anh sĩ quan bộ đội và nhắc nhở đây là một buổi họp kiểm điểm về sự chậm trễ của anh. Anh bộ đội vẫn ngang nhiên tiếp tục nói : "Thế hệ của chúng tôi đã bị các cấp lãnh đạo Đảng đánh lừa một cách thô bỉ. Một khi bọn tư bản đã bị tiêu diệt, nhân dân chẳng hưởng được gì cả vì cấp lãnh đạo Đảng nhân danh nhân dân đã trở thành một giai cấp quý tộc mới, tóm gọn tất cả của cải và quyền hành vào trong tay mình. Họ trắng trợn bóc lột nhân dân hơn ai hết. Tôi thương tiếc những anh em đồng đội của tôi và chỉ muốn chia sẻ số phận những anh em đã ngã gục nơi chiến trường để không nhìn thấy sự thật tủi nhục của ngày giải phóng. Ít nhất họ đã ra đi theo bác Hồ với niềm tin sắt son vào lý tưởng cách mạng".

Ông ủy viên chính trị tức tởm hăm dọa trừng trị anh vì những lời lẽ phản cách mạng này. Anh bộ đội trả lời : "Tôi ý thức về hành động và lời nói của tôi. Tôi chịu hoàn toàn trách nhiệm về những điều này. Tôi xin minh chứng ngay trước mắt quý vị".

Anh bộ đội rút chốt hai quả lựu đạn M26 và đặt lên ngay trên bàn họp. Phòng họp nổ tung và tất cả mọi người hiện diện đều mất mạng. Vài ngày sau sự cố này, cơ quan hữu trách loan báo một tai nạn nhỏ đã xảy ra ở trại Phú Lợi trong lúc tập dượt (*).

Hội chứng Athènes

Lịch sử Việt Nam đã được sang trang ngày 30-4-1975. Nước Việt Nam đã được thống nhất, nhưng thống nhất trong đau đớn. Hàng trăm ngàn người bỏ nước ra đi và hàng triệu người phải tiếp tục chịu ách thống trị của đảng cộng sản. Đảng Cộng Sản Việt Nam gọi ngày này là ngày Giải Phóng miền Nam, là ngày Chiến Thắng ; bên thua trận thì gọi là ngày Quốc Nhục, là ngày Quốc Hận, vì miền Nam đã mất. Nhưng đến nay thực tế chứng minh ngược lại : miền Nam đã thắng. Việt Nam

Cộng Hòa đã thua trận, nhưng nhờ đó nhân dân toàn thể nước Việt Nam đã nhận chân ra được sự dối trá của Đảng cộng sản và sự phá sản của chủ nghĩa Mác xít - Lê nin nít.

Đệ quốc La Mã vào thế kỷ thứ III trước Công Nguyên đã chiếm Hy Lạp và biến Hy Lạp thành một tỉnh nhỏ của La Mã. Tuy nhiên sau khi chiếm được Hy Lạp, các vua chúa và giới quý tộc La Mã đã lần hồi bị lây nhiễm văn hóa của Hy Lạp. Từ thơ văn cho đến thể thao, từ các thần cho đến các nhân vật huyền thoại, họ đều sao chép y hệt người Hy Lạp. Các học giả gọi sự kiện này là Hội chứng Athènes. Hội chứng này đang xảy ra tại Việt Nam.

Một bằng chứng khác của lịch sử cho thấy việc xâm chiếm và áp đặt quyền lực trên một nước chưa hẳn là một thắng lợi. Theo lịch sử nước Trung Hoa, nhà Hán, nhà Tùy, nhà Đường và nhà Tống đã thay nhau trị vì Trung Quốc trong nhiều thế kỷ. Cho đến năm 1279, vua Mông Cổ là Hốt Tất Liệt lập ra nhà Nguyên. Trong một giai đoạn ngắn, vào năm 1368, Chu Nguyên Chương lật đổ nhà Nguyên lập ra nhà Minh. Tới năm 1644, đến lượt người Mãn Châu lật đổ nhà Minh để lập nhà Thanh, v.v. Cuối cùng, những kẻ chinh phục (Mông Nguyên và Mãn Châu) đều bị đồng hóa bởi văn hóa của người Hán. Cho đến nay khi nói đến văn hóa Trung Hoa, người ta chỉ nói đến văn Hóa người Hán, không ai nhắc nhở đến văn hóa Mông Nguyên hay Mãn Châu. Xét theo chiều dài lịch sử, người Hán đã thắng nhờ nền văn hóa vượt trội của họ.

Trở lại ngày 30 tháng Tư, văn hóa của miền Nam, với nền tảng tự do dân chủ còn non nớt, đã hơn hẳn miền Bắc. Phải chờ đến hơn 20 năm sau chính quyền cộng sản miền Bắc mới nhận thấy "phải đổi mới, không thì chết" để trở về con đường tư bản, con đường kinh tế thị trường.

Sau ngày 30 tháng Tư, nhân dân miền Bắc đã chứng kiến tận mắt sự thật ở miền Nam. Những sự thật đó là gì ?

Thứ nhất là dưới chế độ xã hội chủ nghĩa miền Bắc sống trong nghèo khổ. Mặc dù cuộc chiến đã diễn ra một cách khốc liệt trên cả hai miền nhưng nhân dân miền Nam có cuộc sống sung túc hơn, không thiếu cơm ăn, không thiếu nhà ở. Trong khi đó chế độ tem phiếu ở miền Bắc đã gây ra những trận cười ra nước mắt. Bốn chữ tắt XHCN được diễn giải là Xếp Hàng Cả Ngày. Văn hóa "xin-cho" bắt đầu từ đây. Nhà nước là người ban phát nhu yếu phẩm thực dùng hàng ngày cho nhân dân. Những người đại diện nhà nước cất xén những phần ngon nhất cho gia đình, bạn bè và phe cánh của mình. Phần còn lại cho nhân dân thấp cổ bé miêng. Không những thế, hàng nhu yếu phẩm nhận được không có là bao và lúc nào cũng phải van xin



đỉnh, bạn bè và phe cánh của mình. Phần còn lại cho nhân dân thấp cổ bé miêng. Không những thế, hàng nhu yếu phẩm nhận được không có là bao và lúc nào cũng phải van xin

cầu cạnh cấp trên để ban phát.

Thứ hai là nhân dân miền Bắc đã thoát khỏi vỏ bọc bùng bít lửa dôi của chế độ cộng sản. Đảng cộng sản, người lãnh đạo sáng suốt, đã



lừa dối nhân dân cả hai miền để kêu gọi hy sinh, hô hào giải phóng miền Nam đang bị Mỹ đô hộ. Sự thật sau ngày 30-4 đã làm sụp đổ bức tường bùng bít này. Hầu hết những bộ đội miền Bắc đều sững sốt và kinh ngạc trước sự phồn thịnh của miền Nam. Trong những lúc trao đổi thân mật, có người còn nói : "Nếu bọn đế quốc Mỹ trở lại, tôi sẽ rút súng đi và dơ tay đầu hàng ngay". Cảnh tượng người trung úy bộ đội cho nổ lựu đạn để tự vẫn, vì không muốn nhìn thấy sự thật, đã phản ánh tâm trạng vô cùng đau khổ của kẻ thắng trận.

Thứ ba là nhân dân miền Bắc đã hiểu thế nào là tự do. Nhiều người còn châm biếm : sự kềm kẹp của Mỹ Ngụy sung sướng gấp trăm ngàn lần sự ưu ái của chủ nghĩa xã hội miền Bắc.



Thứ tư là nhân dân miền Bắc đã vứt bỏ văn hóa Mác xít. Ngày nay họ đã cùng với nhân dân miền Nam chứng minh một cách hùng hồn tính ưu việt của tự do, dân chủ trong sinh hoạt hàng ngày như trong tòa án, trên mạng, trên đài. Những cố gắng bùng bít đã trở thành vô dụng. Nhà tù trở thành nơi rèn luyện chí khí của những người đấu tranh ôn hòa cho tự do dân chủ.

Nếu không có ngày 30-4, có lẽ nhân dân miền Bắc sẽ phải sống như nhân dân Bắc Triều Tiên hiện nay. Cảnh tượng đói khổ trợ trụ của những thành phố và thôn quê của Bắc Hàn gây nên sự sốt xa cho nhân dân Nam Hàn.

Năm 1940, tướng de Gaulle, trong lời kêu gọi nhân dân Pháp nổi dậy đánh đuổi Đức Quốc Xã để giành lại độc lập và tự do vì đất nước đang bị chiếm đóng, đã để lại cho hậu thế một câu nói bất hủ vẫn còn được nhắc nhở cho đến bây giờ : "Nước Pháp đã thua một trận đánh nhưng nước Pháp chưa thua cuộc chiến !" (*La France a perdu une bataille, mais la France n'a pas perdu la guerre !*).

Cuộc chiến đòi tự do dân chủ ở nước Việt Nam vẫn đang tiếp diễn. Và chắc chắn dân chủ sẽ thắng vì đó là tiến trình đi lên của nhân loại và tất cả các dân tộc trên thế giới. "Bánh xe của lịch sử" đang tiến trên con đường dân chủ đa nguyên.

Làn sóng dân chủ thứ tư đang diễn ra tại các nước Bắc Phi và Trung Đông, nó sẽ tràn qua các nước độc tài châu Á như cơn Sóng Thần (tsunami) quét sạch những chế độ độc tài toàn trị còn sót lại.

Nguyễn Gia Thường (Brussels)

(*) Chuyện trích từ quyển *Saigon à l'heure de Hanoi 1975 -1980*, của tác giả Minh Tri, nhà xuất bản L'Harmattan, Paris, 2000.

Mạn đàm

Con đường nào ta đi ?

Việt Hoàng

Phải chăng trên thế giới đang diễn ra làn sóng dân chủ thứ tư như ông Nguyễn Gia Kiểng đã nói tới trong hai bài viết gần đây ? ("Chuẩn bị cho một làn sóng dân chủ mới" và "Làn sóng dân chủ thứ tư và những chế độ độc tài không ảo tưởng").

Ông Nguyễn Gia Kiểng đã đặt ra ba câu hỏi rất nóng hổi và ông đã trả lời cho ba câu hỏi đó :

1. Có đúng là một làn sóng dân chủ mới, làn sóng dân chủ thứ tư đã xuất hiện ?
2. Nếu đúng, liệu nó có tràn đến Việt Nam không ?
3. Nếu có thì bao giờ ?

Rõ ràng là các nước Hồi giáo Trung Đông và Bắc Phi đang chuyển biến mạnh mẽ về dân chủ. Ben Ali và Mubarak đã ra đi, để chế của Saleh (tổng thống Yemen) coi như cũng đã kết thúc khi ông này đồng ý từ chức và chuyển giao quyền lực trong vòng một tháng theo đề nghị của các quốc gia Ả Rập ở vùng Vịnh. Đại tá Gaddafi thì tồn tại trong tuyệt vọng và chế độ Assad (Syria) cũng khó thoát khỏi kết cục tương tự. Đặc điểm chính của phong trào đấu tranh ở các nước Hồi giáo này là đòi tự do và lật đổ các chế độ tham nhũng. Các khẩu hiệu tôn giáo không hề xuất hiện trong các cuộc biểu tình. Tự do và dân chủ là ước vọng của tất cả mọi dân tộc trên thế giới, Việt Nam cũng sẽ không là ngoại lệ.

Làm thế nào để phân biệt được một nước dân chủ và một nước không dân chủ một cách cụ thể và rõ ràng nhất ? Chính quyền Việt Nam cho rằng ở Việt Nam vẫn có dân chủ ! (?) Ngoài những biểu hiện của một chế độ dân chủ như đa đảng, bầu cử tự do, tam quyền phân lập, tự do báo chí và ngôn luận... thì văn hóa trong sự nhìn nhận về dân chủ và nhân quyền của chính quyền Việt Nam rất có vấn đề, do xuất phát từ di sản văn hóa của quá khứ và sự thất học của các cấp lãnh đạo cộng sản.

Lịch sử nhân loại là cuộc hành trình của con người về tự do, và vì dân chủ là phương thức tổ chức xã hội (ưu việt nhất) để thực hiện tự do, nên cũng có thể nói lịch sử thế giới là cuộc hành trình của các dân tộc về dân chủ. Nền tảng của một nhà nước dân chủ thật sự đó là "chủ nghĩa cá nhân", tinh thần nền tảng của chủ nghĩa cá nhân là lấy cá nhân làm đối tượng phục vụ và dành cho cá nhân chỗ đứng trước hết và trên hết. Niềm tin của nó là con người tự do sáng tạo hơn, có tinh thần trách nhiệm hơn, có khả năng lớn hơn và đóng góp nhiều hơn.

Ông Nguyễn Gia Kiểng, một nhà tư tưởng xuất sắc đã viết về chủ nghĩa cá nhân rất đầy đủ qua bài "Vài ghi chú về chủ nghĩa cá nhân".

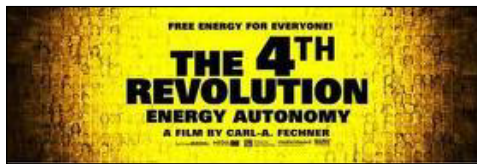
Ông khẳng định rằng "*chủ nghĩa cá nhân coi mục đích của tổ chức xã hội, trong đó quan trọng nhất là chính quyền, là tạo điều kiện để mỗi cá nhân xây dựng hạnh phúc của mình. Nói cách khác, cá nhân là cứu cánh, mọi tổ chức trong xã hội kể cả nhà nước chỉ là phương tiện. Ngược lại, chủ nghĩa tập thể coi xã hội là cứu cánh, cá nhân là phương tiện.*"

Đứng trên quan điểm này thì Việt Nam không hề có dân chủ, và tất cả các chế độ độc tài đều không có dân chủ. Di sản văn hóa Khổng giáo và sự hạn chế về kiến thức của các cấp lãnh đạo cộng sản dẫn đến việc coi thường người dân. Quan điểm của họ là "chính quyền luôn luôn đúng", trong khi đó một nhà nước dân chủ là phải tâm niệm rằng "người dân luôn luôn đúng".

Làn sóng dân chủ sẽ tràn tới Việt Nam và Trung Quốc bởi vì những chế độ này không còn bất cứ một tư tưởng nào để thuyết phục người dân. Chủ nghĩa cộng sản đã hiện nguyên hình là một thứ võ vẫn không thuyết phục được ai, dù rằng trong quá khứ nó đã từng là liều ma túy làm say mê nhiều người và nhiều người đã hy sinh do sự mê hoặc và ảo giác mà nó mang lại. Đảng cộng sản Việt Nam cũng chỉ còn là hư cấu, nó không còn là một chính đảng thật sự vì một lẽ rất đơn

giản là nó không còn một tư tưởng chính trị hay một dự án chính trị nào. Khi một ý thức hệ lỗi thời (như chủ nghĩa Mác-Lênin) đã chết đi mà không có một tư tưởng mới thay thế thì mọi chính quyền độc tài đều mất đi tính chính danh để thuyết phục người dân và chỉ còn một cách duy nhất là đàn áp để kéo dài sự tồn tại.

"*Một chế độ không có gì để thuyết phục mà chỉ thuần túy dựa trên đàn áp chỉ có thể đứng vững nếu chính quyền có phương tiện rất lớn trong khi quần chúng rất yếu, kể cả về mặt kinh tế, để không có sức đề kháng. Tham nhũng và bóc lột vì thế chỉ có thể gia tăng như một qui luật nằm trong bản chất của chế độ, dù có thể là những người cầm quyền không muốn.*" Hậu quả tiếp theo của việc một chế độ không còn tư tưởng như Việt Nam đó là "*sự hình thành chung quanh lãnh tụ của một kết hợp kiểu băng đảng của một nhóm người mà quyền lợi và sự sống còn gắn liền với chế độ. Như một qui luật tự nhiên, thiếu số này phải ngày càng nhỏ lại bởi vì chỉ có như thế các phần chia mới đủ lớn để bảo đảm sự trung thành. Thiếu số này như vậy sẽ ngày càng bị nhận diện, cô lập và thù ghét. Sự thù ghét càng thêm sức mạnh nếu nó được tập trung vào một cá nhân được coi là đầu sỏ và đã cầm quyền trong một thời gian dài.*"



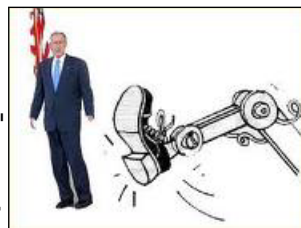
Những nhận định và phân tích này của ông Nguyễn Gia Kiểng rất thực tế với những gì đang diễn ra tại Việt Nam. Trước Đại hội 11, ông Nguyễn Tấn Dũng bị "đánh tơi tả" qua vụ Vinashin, nhưng chỉ trong một thời gian ngắn sau ông đã lấy lại vị thế lãnh tụ của mình. Không những thế, quyền lực của ông còn lấn át cả tổng bí thư lẫn ban bí thư đảng, những chức vụ đầy quyền lực nhất trong bộ máy đảng trước đây. Sức mạnh nào khiến ông Dũng hồi sinh nhanh như vậy ? Tất nhiên nó phải đến từ quân đội, công an và "một nhóm người mà quyền lợi và sự sống còn gắn liền với chế độ".



Tuy nhiên một câu hỏi khá quan trọng đặt ra là : quyền lợi có thể gắn bó và tạo ra đoàn kết trong một nhóm người cầm quyền như ở Việt Nam hay không ? Có hay không một "ông vua tập thể" ở Việt Nam ? Nếu cụm từ "ông vua tập thể" này hàm ý rằng các cấp lãnh đạo cộng sản dù không ưa nhau vẫn có tinh thần tập thể và khi phải lấy những quyết định sống còn, hoặc quan trọng, thì họ vẫn gắn bó với nhau.

Nền tảng của quan niệm này là niềm tin rằng quyền lợi dù bất chính cũng vẫn có khả năng đoàn kết những con người với nhau.

Đĩ nhiên đây là điều mọi tập đoàn bạo ngược (cũng như mọi băng đảng trộm cướp) đều mong muốn vì sự sống còn của chính họ. "Đoàn kết thì sống, chia rẽ thì chết" là châm ngôn của mọi tập thể và càng đúng với những tập thể đang bị dân chúng thù ghét. Vì vậy không có gì đáng ngạc nhiên nếu Đảng cộng sản Việt Nam kêu gọi đoàn kết nhất trí để "vượt qua thử thách" và "giữ vững quyền lãnh đạo của đảng". Nhưng có đoàn kết được hay không là chuyện khác. Rất khác.



Các nhà tư tưởng đã khẳng định rằng "quyền lợi không những không gắn bó mà còn chia rẽ con người". Cố gắng chung hoặc thử thách chung khiến người ta gắn bó với nhau, nhưng quyền lợi khiến người ta giết nhau. Một nhà tư tưởng Pháp nói một câu bất hủ : "Hãy bắt họ xây chung một công trình rồi họ sẽ là anh em, còn nếu muốn họ giết nhau hãy liệng đồ ăn cho họ".

Niềm tin quyền lợi có khả năng gắn bó các tập đoàn độc tài sởi dĩ còn dai dẳng là vì chúng ta vẫn nghĩ rằng Đảng cộng sản Việt Nam rất muốn giữ gìn sự gắn bó nội bộ và sẽ cố gắng làm tất cả những gì có thể làm để giữ gìn sự gắn bó đó, nhưng nó rất sai. Chưa hề có kinh nghiệm nào chứng minh điều này cả. Nếu quả thực quyền lợi bất chính đủ để gắn bó những con người thì các băng đảng tội phạm đã phát triển mạnh thay vì thanh toán lẫn nhau như người ta thấy. Cũng thế, nếu quyền lợi đủ để đoàn kết những con người thì đảng RDC của Ben Ali và đảng NDP của Mubarak đã không sụp đổ nhanh chóng như thế.

Mọi nghiên cứu đều khẳng định rằng một chính đảng chỉ có thể xây dựng được trên một tư tưởng chính trị mà thôi và nó cũng chỉ có thể được duy trì như một dụng cụ để thể hiện một



tư tưởng chính trị. Tư tưởng chính trị có thể là một chủ nghĩa, hoặc một số các giá trị được hiểu thấu đáo và được coi như là không thể thỏa hiệp. Không có tư tưởng chính trị thì không thành lập được đảng. Một tư tưởng chính trị thì không giữ được đảng. Tin rằng có thể xây dựng hoặc duy trì một tổ chức chính trị mà không cần một tư tưởng chính trị chỉ thuần túy là khờ khạo và kém hiểu biết.

Như vậy cái "ông vua tập thể" mà ông Nguyễn Văn An nói tới với hàm ý trên là không hề có. Ý nghĩa của câu này đơn giản khẳng định rằng Việt Nam là một chế độ độc tài, một chế độ phong kiến kéo dài. Nó chỉ là một hư ảnh, hậu quả của sự kiện Đảng cộng sản Việt Nam kêu gọi và cố gắng thực hiện và mọi người thấy là họ cố gắng. Nhưng đây là một cố gắng không thành công vì không thể thành công.

Đảng cộng sản Việt Nam vì mất đi ý thức hệ và tư tưởng chính trị nên bắt buộc phải chuyển hóa thành một chế độ "độc tài cá nhân". Những người mà quyền lợi và sinh mệnh chính trị gắn liền với chế độ đang tập hợp xung quanh ông Nguyễn Tấn Dũng và đôn ông ta lên làm "thủ lĩnh" dù, có thể, ông ta không muốn hoặc không có khả năng.

Ông Ôn Gia Bảo, đương kim thủ tướng Trung Quốc cũng liên tục lên tiếng kêu gọi cải tổ chính trị để tránh cho Trung Quốc khỏi sụp đổ, tuy nhiên tiếng kêu của ông dù là thủ tướng đương nhiệm vẫn rơi vào hư không vì cơ chế của chế độ Trung Quốc không có chỗ cho mọi sự cải cách hoặc thay đổi. Nó chỉ có thể đổ vỡ và làm lại mà thôi.

Chế độ độc tài cá nhân sẽ gây ra nhiều bất mãn và không thể kéo dài trong thời đại thông tin. Chế độ này gồm những người không có công gì đối với đất nước, nhưng lại rất giàu có trong lúc người dân rất nghèo khổ. Chế độ độc tài cá nhân sẽ gây chia rẽ trầm trọng trong nội bộ đảng. Những đảng viên cộng sản lão thành, đặc biệt là những đảng viên cao cấp bị mất chức hay bị giáng chức, những thành phần bị cho ra rìa vì không cùng nhóm thân cận với "lãnh tụ" sẽ cảm thấy hụt hẫng và bất mãn.

Trong nhóm đảng viên bị cho ra rìa này sẽ phân thành hai nhánh.

- Một nhánh bao gồm những người có học thức, sáng suốt và dũng cảm. Nhánh này sẽ gia nhập phong trào dân chủ và hòa mình vào dòng chảy của thời đại. Khi đủ mạnh, nhóm này sẽ xuất hiện cùng với phong trào dân chủ để làm một cuộc cách mạng chuyển hóa Việt Nam về một chế độ dân chủ.

- Một nhánh khác gồm những đảng viên kỳ cựu nhưng không thức thời sẽ lợi dụng cơ hội để khôi phục lại đảng cộng sản, tức khôi phục lại quyền hành của họ. Nhóm này thuyết phục những đảng viên bị bạc đãi và một số dân chúng bất mãn theo họ. Họ không ngần ngại nhắc lại công lao của đảng, khôi phục lại hình ảnh và



tư tưởng Hồ Chí Minh để làm chất keo gắn kết với nhau. Nhóm này sẽ không có tương lai vì họ không có gì để thuyết phục quần chúng. Họ sẽ nhanh chóng gây thất vọng vì chỉ biết ăn mày dĩ vãng trong khi mù tịt về tương lai. Họ không thể phục hồi một đảng đã từng

theo một chủ nghĩa tai hại, đã mang lại nhiều thảm họa cho quốc gia và dân tộc.

Chế độ độc tài cá nhân sẽ làm gia tăng tham nhũng và sẵn sàng đàn áp để tồn tại. Vụ Vinashin làm thất thoát hàng tỉ đô la nhưng chính quyền đã quyết định là không ai bị xử lý vì... chưa đến mức phải kỷ luật. Tiên sĩ luật Cù Huy Hà Vũ, một nhân sĩ không hề chống đối đảng, hay cựu giám đốc trường đảng huyện Hữu Lũng Vì Đức Hồi đã bị kết những bản án nặng nề đủ minh chứng cho nhận định này của ông Nguyễn Gia Kiểng. Chế độ độc tài sẽ làm cho hình ảnh đất nước xấu đi vì tham nhũng và đàn áp, kể cả những chuyện rất vô duyên như việc bắt giữ nhà thơ Bùi Chát khi ông vừa đi nhận giải quốc tế về.

Chế độ độc tài cá nhân khiến cho một thiếu số sẽ giàu hơn, vì tham nhũng, và tuyệt đại đa số sẽ nghèo đi, vì bị bần cùng hóa. Một tỉ đô la tham nhũng không phải chỉ làm quốc gia mất một tỉ mà làm mất đi hàng chục tỉ, vì nó ảnh hưởng lớn đến giáo dục, y tế, công ăn việc làm và sự cạnh tranh công bằng trong kinh doanh...

Như vậy rõ ràng là ưu thế đang nghiêng về phong trào dân chủ. Đảng cộng sản Việt Nam đang rất mong manh và rất dễ tan vỡ. Mô hình mà nó đeo đuổi là Trung Quốc, nhưng Trung Quốc cũng sẽ phải đối diện với những thách thức như vừa phân tích ở trên. Sự phát triển thần kỳ của Trung Quốc sẽ chậm dứt nay mai vì chính sách kinh tế dựa trên xuất khẩu không còn phù hợp với trật tự kinh tế thế giới hậu khủng hoảng. Hoa Kỳ, thị trường tiêu thụ hàng đầu của thế giới không thể tiếp tục tiêu xài mãi, bắt chập thâm hụt khổng lồ về ngân sách. Nhật Bản đang phải chật vật đối phó với hậu quả của thiên tai, Châu Âu cũng đang lún sâu vào khủng hoảng kinh tế, Bồ Đào Nha (tiếp sau Hy Lạp và Ai Len) vừa phải nhận gói cứu trợ của Liên Minh Châu Âu và Quý Tiên Tệ Thế Giới.

Tình hình đã rất chín muồi cho sự thay đổi nhưng phong trào đối lập Việt Nam có thể làm được gì và nên làm như thế nào? Đó là những câu hỏi mà câu trả lời sẽ không dễ dàng và chưa ngã ngũ.

Thời cơ dù đã rõ ràng nhưng nó chỉ đến với những ai đã có sự chuẩn bị. Dù rằng tương lai của phong trào dân chủ rất sáng sủa nhưng sự chuẩn bị của phong trào đối lập lại không tương xứng với sự mong chờ của người dân.

Đề nghị đầu tiên mà người viết muốn gửi đến các cá nhân đang tranh đấu cho dân chủ và nhân sĩ ở hải ngoại lẫn trong nước là hãy chấm dứt lối làm cách mạng theo "kiểu nhân sĩ", tức là kiểu không tham gia vào tổ chức chính trị nào. Hãy đứng cảm nhìn nhận và xác định căn cước chính trị của mình, nghiêm túc và khiêm tốn để có thể đứng vào hàng ngũ của một tổ chức chính trị đứng đắn. Đấu tranh cho dân chủ là đấu tranh giữa các tổ chức chính trị chứ không phải là giữa các cá nhân với nhau. Không ai mời cá nhân hay nhân sĩ tham gia vào các cuộc đàm phán chính trị để thay đổi chế độ, từ trước đến nay và mãi mãi sẽ như vậy.

Việc tiếp theo cần phải làm là hãy (chuẩn bị để có thể) trở thành đối lập với chế độ. Phong trào dân chủ phải đứng riêng và tách rời với chế độ. Chủ trương tham gia vào chính quyền để rồi thay đổi nó từ bên trong là việc làm vô ích và không thể có kết quả. Dứt khoát từ chối việc ủng hộ nhóm muốn khôi



phục chế độ cộng sản về nguyên bản như trước đây. Phải thật sự sáng suốt, rút tĩa những kinh nghiệm của quá khứ, tránh đi con đường tắt may ra phong trào dân chủ mới xây dựng được một lực lượng đối lập dân chủ vững mạnh.

Con đường bắt buộc phải đi qua và không thể thiếu được để dẫn phong trào dân chủ đến thắng lợi đó là việc xây dựng một tổ chức dân chủ đối lập hùng mạnh. Đây là điều kiện không thể thiếu trong bốn điều kiện cần và đủ cho một cuộc cách mạng

(1).

Tổ chức dân chủ này phải được xây dựng song song với cố gắng hình thành các tổ chức chính trị và phi chính trị không lệ thuộc chính quyền cộng sản, nghĩa là song song với cố gắng xây dựng xã hội dân sự.

Muốn có được tổ chức đối lập dân chủ hùng mạnh để làm đối trọng với đảng cộng sản và hội tụ những khát vọng thay đổi, ngoài việc nghiêm túc và khiêm tốn để có thể tham gia vào một tổ chức đối lập đứng đắn, mỗi thành viên phải nghiên cứu và học hỏi phương pháp đấu tranh dân chủ là những điều kiện rất cần thiết và không thể thiếu. Phải học tập văn hóa chính trị, phải có tư tưởng chính trị đứng đắn để dẫn đường và chi phối mọi suy nghĩ và hành động.

Thay đổi số phận của cả một dân tộc là việc đội đá vá trời cho nên phải có phương pháp và tư tưởng dẫn đường. Suy nghĩ phải đi trước hành động. Những



lời kêu gọi hành động mà không cần phương pháp và sự chuẩn bị là việc làm vô ích và thiếu trách nhiệm.

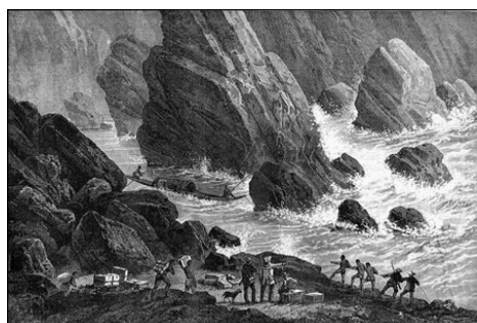
Chẳng hạn như những lời kêu gọi xuống đường tại Việt Nam sau khi cuộc cách mạng Hoa Nhài thành công ở Tunisia và Ai Cập. Bản "Tuyên ngôn của người Việt trong và ngoài nước nhân Cách Mạng Hoa Lai ở Bắc Phi và Trung Đông", do 37 tổ chức và 23 cá nhân ký tên, và lời kêu gọi xuống đường đã hoàn toàn không thu hút được sự hưởng ứng nào, và không gây ra phản ứng gì dù là thuận hay chống. Trong khối lượng trao đổi về thời cuộc, không ai nhắc tới nó. Rất ít báo giấy, báo mạng Việt ngữ có số lượng người đọc đông đảo đăng tải tuyên ngôn này. Người dân (quần chúng) rất thực tế và không lãng mạn như một số người nghĩ, họ chỉ tham gia vào một cuộc cách mạng mà họ biết rõ hoặc tin tưởng rằng nó sẽ thành công.

Nói tóm lại đây là những việc làm vớ vẩn, nhưng có một sự thật không hề vớ vẩn chút nào trong việc này là đã có nhiều nhân sĩ rất có uy tín trong cộng đồng tham gia ký tên vào bản tuyên bố này.

Tại sao những nhân sĩ này lại coi thường và phung phí uy tín của mình đến như vậy ? Hãy đọc lại bài viết của tác giả Nghiêm Văn Thạch "Xin can quý vị" trên *Thông Luận*. Ông Nghiêm Văn Thạch, 82 tuổi, một người tham gia hoạt động chính trị từ năm 16 tuổi đến nay là một trong những người cao tuổi được nể trọng trong Tập Hợp Dân Chủ Đa Nguyên. Ông nổi tiếng là thẳng thắn, trung thực và nghiêm túc. Ông cũng là bộ nhớ, là bộ từ điển sống của Tập Hợp Dân Chủ Đa Nguyên. Nếu các cá nhân và các tổ chức chính trị đứng đắn chú ý đến các lời cảnh báo của ông thì họ đã tránh được những tổn thất và đổ vỡ không đáng có, tránh được những cái bẫy mà chế độ Việt Nam dựng lên để đưa những người yêu nước vào tù.

Trang báo điện tử *Thông Luận* (thường xuyên bị đánh phá và vẫn đang bị đánh phá), với các bài viết xuất sắc của ông Nguyễn Gia Kiểng, nhà tư tưởng chính trị lớn nhất của Việt Nam hiện nay, là nơi mà những người hoạt động chính trị có thể thường xuyên ghé thăm và chắc chắn sẽ học hỏi được rất nhiều điều. *Thông Luận* là cơ quan ngôn luận của Tập Hợp Dân Chủ Đa Nguyên, một tổ chức chính trị muốn làm tác nhân thay đổi lịch sử thay vì đơn giản là tiếng nói của lương tâm.

Ưu tiên hàng đầu của *Thông Luận* là trình bày những nghiên cứu và phương pháp đấu tranh để phong trào dân chủ



đi đến thành công. Độc giả của *Thông Luận* không nhiều và đa dạng như những diễn đàn khác nhưng đó là những người thực sự ưu tư và muốn

thay đổi cho Việt Nam. Đó là những con người ưu tú. Mong muốn của Tập Hợp Dân Chủ Đa Nguyên là thông



qua những con người ưu tú này để thuyết phục quần chúng hướng về một tương lai chung, một dự án chung, một đồng thuận chung, trong đó mọi người đều có một tiếng nói và một chỗ đứng ngang nhau.

Con đường mà Tập Hợp Dân Chủ Đa Nguyên đang đi (có thể) cô đơn như hành trình của đoàn người vượt qua sa mạc. Tuy nhiên đó là con đường bắt buộc để có thể xây dựng được một dự án chính trị nghiêm túc, xây dựng một tổ chức chính trị thực thụ và chúng tôi hy vọng rằng mọi người sẽ hiểu được chúng tôi để cùng đồng hành với chúng tôi. Con đường chúng tôi đi tuy gian khó và lâu dài nhưng không thể có con đường tắt nào khác.

Trong suốt 30 năm qua, Tập Hợp đã đạt được một số thành quả, dù khiêm tốn nhưng đó là tất cả những gì mà một tổ chức đối lập dân chủ cần để phát triển. Đó là đồng thuận đấu tranh bằng phương pháp bất bạo động để xây dựng một chế độ chính trị dân chủ đa nguyên trên tinh thần hòa giải và hòa hợp dân tộc. Vấn đề lý thuyết và phương pháp đấu tranh cho một nước Việt Nam dân chủ thật sự coi như đã hoàn tất, bây giờ chỉ còn công việc cuối cùng là thuyết phục mọi người, mọi tầng lớp nhân dân nhập cuộc. Chúng tôi cũng nhìn nhận rằng đất nước Việt Nam như một đoàn tàu đã sẵn sàng cho việc khởi hành, tuy nhiên đầu tàu là thành phần trí thức tinh hoa vẫn còn thụ động, vẫn chưa muốn chuyển mình thật sự. Làm sao để khởi động được đầu tàu này ?

Câu trả lời của ông Nguyễn Gia Kiểng đã quá rõ ràng : *"Cuộc cách mạng nào cũng phải do trí thức chủ xướng và lãnh đạo, và trí thức chỉ đảm nhiệm được vai trò của mình nếu dũng cảm và sáng suốt. Dũng cảm để dám chống lại thay vì phục tùng sự thô bạo, sáng suốt để hiểu rằng phải có tổ chức mới có sức mạnh"*.

Việt Hoàng

(Tập Hợp Dân Chủ Đa Nguyên)

(1) Bốn điều kiện cần và đủ cho một cuộc cách mạng :

- Một là, sự vô lực của chế độ được phơi bày rõ rệt và toàn dân muốn thay đổi ;
- Hai là, đảng cầm quyền ruồng nát và phân hoá vì mất lương và chính nghĩa ;
- Ba là, có đồng thuận dân tộc trên một chế độ mới và một dự án quốc gia mới ;
- Sau cùng là có một tổ chức mạnh để tập trung và thực hiện những nguyện vọng đổi đời.

Thời sự Châu Á

Thấy gì qua cuộc tranh chấp tại đền Preah Vihear ?

Nguyễn Văn Huy

Cuộc tranh chấp chủ quyền quanh ngôi đền Preah Vihear - một di tích văn hóa và tôn giáo của người Khmer nằm trên làn ranh phân chia biên giới giữa Campuchia và Thái Lan - đến nay vẫn chưa có dấu hiệu thuyên giảm. Quân đội Thái tiếp tục bao vây và pháo kích vào các chốt phòng thủ của quân Khmer quanh ngôi đền. Từ đầu năm 2011 đến nay đã có hơn 30 người chết và hàng trăm người bị thương trong các cuộc xung đột vũ trang giữa hai bên, hơn 50 000 thường dân Khmer sinh sống trong khu vực đã phải di tản sang nơi khác.

Liên Hiệp Quốc và các quốc gia ASEAN đã rất quan ngại về sự leo thang quân sự này giữa hai nước. Người ta lo ngại nếu tình trạng này kéo dài, nhiều quốc gia khác sẽ nhảy vào cuộc để bênh vực cho phe này hoặc phe kia, ý muốn nói Việt Nam, Trung Quốc, Úc và Hoa Kỳ, tình hình sẽ khó giải quyết hơn. Bangkok và Phnom Penh cũng đã nhiều lần bày tỏ thiện chí muốn thương lượng trong hòa bình để tìm một lối thoát danh dự cho cả đôi bên, nhưng tất cả đều thất bại vì sự chống đối trong nội bộ của mỗi bên còn quá mạnh. Đối lập Thái Lan tố cáo phe cầm quyền đã quá nhu nhược trong cuộc tranh giành chủ quyền trên các ngôi đền nằm trên làn ranh phân chia giữa hai nước, trong đó có các đền Preah Vihear (tiếng Thái là Phra Viharn), Ta Krabey và Ta Moan (cách Preah Vihear 150 km về phía đông). Đối lập Khmer thì ngược lại, lên tiếng đòi Thái Lan trả lại ngôi đền Sdok Kok Thom, nơi thành lập vương triều đầu tiên của đế quốc Angkor, được nằm sâu trong nội địa Thái Lan 1,6 km thuộc huyện Amphoe Aranyaprathet.

Nguyên do nào ?

Trước hết là sĩ diện. Phải nắm vững yêu tố sĩ diện để hiểu cách giải quyết của hai quốc gia nằm trong khu vực văn hóa Ấn Độ. Mặc dù bắn giết lẫn nhau, dân chúng Thái và Khmer không thù ghét nhau và vẫn tiếp tục giao dịch buôn bán như không có gì xảy ra. Về phía chính quyền, cả hai phe như đang ngồi trên lưng cọp, ai nhảy xuống trước sẽ bị cọp vồ, do đó phải cương tối đa để tránh tiêng là nhu nhược. Phải trở về qua khứ để hiểu phản ứng của người Thái. Sau nhiều thế kỷ bị người Khmer bắt làm nô lệ xây dựng các đền đài, người Thái đã biết kết đoàn và tiêu diệt đế quốc Angkor vào giữa thế kỷ 14 (1). Các vương tôn Khmer còn sống sót đã chạy về Biển Hồ (Tonle Sap) lập nghiệp và tự đặt dưới quyền bảo hộ của các vương triều Thái (Xiêm La). Ngày nay, đối với người Khmer, bảo vệ ngôi đền Preah Vihear là bảo vệ sự tự hào của một dân tộc. Đối với người Thái, chiếm lại Phra Viharn là phục hồi sự lãnh đạo của người Thái trên người Khmer. Ngày 7-7-2008, theo yêu cầu của chính quyền Campuchia, UNESCO, cơ quan giáo dục, khoa học và văn hóa thuộc Liên Hiệp Quốc, chính thức ghi tên đền Preah Vihear vào danh sách tài sản chung của nhân loại. Cảm thấy danh dự bị xúc phạm, Thái Lan liền xua quân sang đánh chiếm và tranh chấp vẫn còn tiếp tục cho tới hôm nay.



Thứ hai là văn hóa. Người Khmer tự hào là tổ tiên của họ đã xây dựng những ngôi đền này trước khi người Thái thành lập quốc gia.

Đền Preah Vihear đã được xây dựng từ thế kỷ thứ 9 trong khi vương triều Thái (Sukhothai) chỉ bắt đầu xuất hiện từ thế kỷ thứ 13, nghĩa là sau đó tới 400 năm. Ngày nay, tuy có kém phát triển hơn Thái Lan nhưng người Khmer rất tự hào về quá khứ vàng son của tổ tiên họ, nền văn minh Angkor. Bảo vệ đền Preah Vihear là bảo vệ tài sản văn hóa của dân tộc Khmer. Nhưng giới lãnh đạo Thái không nghĩ như vậy, họ cho rằng người Thái đã có công giữ gìn những ngôi đền này trong suốt nhiều thế kỷ qua, chủ quyền phải thuộc về họ vì người Khmer đã bỏ đi nơi khác lập nghiệp. Bằng chứng là chính quyền Thái Lan đang giữ trong tay phần lớn những tượng đài và di vật trong các đền đài tại Campuchia, kể cả các di vật thuộc các đền Angkor Vat và Angkor Thom.

Thứ ba là lịch sử. Đối với dư luận Thái, chính họ mới là chủ nhân thực sự trên lãnh thổ Campuchia vì đã làm chủ vùng đất này từ thế kỷ 14 đến cuối thế kỷ 19. Người Thái bị cưỡng ép rời khỏi Campuchia sau khi bị Pháp đánh bại năm 1867 và nhìn nhận sự bảo hộ của Pháp trên phần lãnh thổ này. Vị trí của ngôi đền Preah Vihear là một bất công khác do Pháp gây ra khi vẽ lại làn ranh phân chia hai nước đã cố tình vẽ sai để ngôi đền này nằm trong lãnh thổ Campuchia, thay vì đi theo làn ranh thiên nhiên dọc đỉnh núi Dangrek. Chính vì thế, khi có cơ hội, các chính quyền Thái đã bằng mọi cách chiếm lại những vùng đất trên lãnh thổ Campuchia đã bị mất về tay người Pháp : ngày 9-5-1941, hay tin Pháp bị Đức đánh bại, quân đội Thái Lan liền tràn qua biên giới chiếm đền Preah Vihear và chỉ chịu trả lại tháng 11-1947. Khi Pháp vừa rút quân khỏi Campuchia năm 1953, quân Thái tái chiếm đền Preah Vihear và chỉ chịu trả lại ngôi đền cho người Khmer năm 1959 bởi án lệnh của tòa án quốc tế The Haag (La Haye) về tài sản của ngôi đền năm 1962.

Thứ tư là kinh tế. Yếu tố này tuy không phải là chính yếu nếu so sánh với nguồn lợi to lớn do du lịch mang lại cho di tích Angkor Wat tại Seam Reap, nhưng rất quan trọng đối với dân cư bản địa sinh sống dọc biên giới.

Thứ năm là vị trí chiến lược của địa danh Preah Vihear, cao 625 m so với mặt biển. Chính vị trí chiến lược này mới là nguyên do chính yếu của cuộc tranh chấp vì Trung Quốc, Việt Nam và Thái Lan không chấp nhận một thế lực nào không chế khu vực này. Đền Preah Vihear nằm trên vùng biên giới phân chia ba nước Lào, Thái Lan và Campuchia. Làm chủ Preah Vihar là làm chủ cả một vùng đất rộng lớn giữa ba nước và có thể kiểm soát mọi sự di chuyển dưới chân núi.

Lịch sử đang lặp lại

Quan sát kỹ những gì đang xảy ra tại Campuchia từ năm 1979 đến nay, người ta có cảm tưởng lịch sử nước này đang được lặp lại.

Từ năm 1620 đến nay, nội bộ Chân Lạp (Chenla, tên của nước Campuchia thời đó) thường xuyên có loạn : các dòng vương tôn tranh chấp lẫn nhau. Khi bị đánh bại, phe thua cuộc liền cầu cứu các thế lực trong vùng, Xiêm La hoặc Đại Việt, mang quân vào cứu viện. Tùy sự giúp đỡ của Xiêm La và Đại Việt, sau đó là Pháp, mà các vương triều Khmer thay nhau cầm quyền. Chân Lạp là khu vực tranh

chấp ảnh hưởng giữa người Thái và người Việt, nhiều trận chiến lớn đã diễn ra trên đất Chùa Tháp và trên đồng bằng sông Cửu Long, như trận Rạch Gầm và Xoài Mút năm 1784 tại Mỹ Tho, quân Thái bị Quang Trung Nguyễn Huệ đánh bại phải bỏ chạy. Tranh chấp giữa Xiêm La và Đại Việt chỉ chấm dứt sau khi Chân Lạp được Pháp bảo hộ năm 1863.

Sau khi được Pháp trả độc lập năm 1953, Kampuchia trở thành địa bàn tranh chấp giữa hai miền Nam Bắc Việt Nam, phe quốc gia miền Nam thân Mỹ và phe cộng sản miền Bắc thân Liên Xô và Trung Quốc. Thái Lan chỉ là địa bàn yểm trợ quân sự cho miền Nam bởi quân đội Mỹ. Năm 1971, quân đội Hoa Kỳ và Việt Nam Cộng Hòa tiến vào vùng Mò Vẹt tấn công phe cộng sản. Năm 1978, bộ đội cộng sản Việt Nam tiến quân sang Kampuchia đánh đuổi quân Khmer Đỏ ra khỏi lãnh thổ và thành lập một chính quyền thân Việt Nam tại Phnom Penh. Mặc dầu gây những tội ác diệt chủng, phe Khmer Đỏ và các lực lượng quốc gia Khmer được Thái Lan ủng hộ và tiếp tế để chống Việt Nam. Hiện nay, bộ đội Việt Nam đang được Phnom Penh yêu cầu sang giúp đỡ.

Mặc dù cùng là thành viên ASEAN, tranh chấp thế lực giữa Việt Nam và Thái Lan tại Kampuchia vẫn cứ tiếp tục như các thế kỷ trước. Cái khác biệt, nhưng cũng là một đe dọa chung cho các phe tranh chấp, là sự hiện diện ngày càng hùng hậu của người Trung Quốc trên cả Thái Lan, Lào, Kampuchia và Việt Nam.

Trung Quốc ngày nay đang trở thành một đại cường về kinh tế lẫn quân sự tại Đông Nam Á. Để tiếp tục duy trì sự phát triển của mình, Trung Quốc đang tìm đường xuống vùng biển Đông Nam Á bằng đường bộ, nghĩa là từ vùng biên giới phía bắc Lào xuống đồng bằng Tonle Sap ra cửa biển Kompong Som, để vận chuyển hàng hóa và nguyên nhiên vật liệu cho các tỉnh phía nam Trung Quốc : Vân Nam, Quảng Tây và Quảng Đông.

Trước quyết tâm mở đường xuống phía nam, Việt Nam và Thái Lan gần như bất lực, cả hai nước không đủ tiền và sức mạnh để lôi kéo Kampuchia và Lào vào quỹ đạo của mình như trước. Trong khi đó, Bắc Kinh đang dùng tiền viện trợ để củng cố sự hiện diện của người Hoa dọc suốt con đường vận chuyển hàng hóa và nguyên nhiên vật liệu từ vùng biên giới phía nam Trung Quốc xuống Vịnh Thái Lan một cách vững chắc. Ai dám ngăn cản sự bành trướng này ? Chủ quyền và độc lập của bốn nước trên bán đảo Ấn Trung (Lào, Thái Lan, Kampuchia và Việt Nam) đang bị thử thách.

Sự trấn áp người Hmong tại Việt Nam không phải tình cờ

Trong suốt những ngày đầu của tháng 5, dư luận trong và ngoài nước đã rất ngạc nhiên trước những biện pháp hung bạo của Hà Nội trên vùng tây-bắc để giải tán những cuộc biểu tình của người Hmong. Đã có ít nhất 49 người bị thiệt mạng và hơn 130 người bị bắt. Cho tới giữa tháng 5, khoảng 3000 người vẫn tiếp tục tụ tập tại huyện Mường Nhé đòi quyền tự do tôn giáo trong khi quân đội vẫn tiếp tục được điều động lên tỉnh Điện Biên phong tỏa mọi ngõ ra vào. Mọi liên lạc với trong và ngoài huyện Mường Nhé đều bị cắt đứt.



Theo nhiều nguồn tin đã có từ 5000 đến 7000 người Hmong xuống đường biểu tình trong huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên, từ cuối tháng 4 đến nay, đòi quyền tự do tôn giáo và quyền sinh sống theo phong tục tập quán của mình, mà Hà Nội giải thích là muốn thành lập một vùng tự trị. Có tin còn nói người Hmong đang chờ một Đảng Cứu

Thê xuống giải thoát họ khỏi lâm than, hay tụ tập để cầu nguyện vì ngày 21-5 sắp tới là ngày tận thế (!). Mọi di chuyển của giới truyền thông quốc tế vào khu vực có biểu tình đều bị ngăn cấm.



Tại sao người Hmong dám công khai xuống đường với một lượng người đông đảo như vậy ? Rõ ràng là có chủ đích.

Không phải gần đây người Hmong mới bị đàn áp, sắc tộc này đã bị người Kinh nghi kỵ từ cuối thế kỷ 19 khi đã cùng với các băng đảng người Hoa (giặc Cờ Vàng, Cờ Đen, Cờ Trắng...) trên các vùng biên giới phía bắc chống lại thế lực của triều đình và của người Pháp. Người Hmong là một sắc dân du canh, thích sống tự do và không muốn bị ràng buộc vào một thế lực nào. Sự di chuyển nhanh nhẹ trong chốn rừng sâu của người Hmong đã được các thế lực đồng bằng chú ý và trở thành nạn nhân của ưu điểm này. Trong suốt hai cuộc chiến Đông Dương (1945-1954 và 1960-1975), người Hmong đã là lực lượng gây nhiều thiệt hại cho bộ đội miền Bắc trên các vùng đồi núi dọc vùng biên giới Việt Lào ; sau mỗi cuộc chiến hàng trăm ngàn người Hmong phải rời nơi sinh quán để tị nạn tại một nơi khác.

Ước muốn tự trị của người Hmong quá cao nên họ dễ dàng bị rơi vào quỹ đạo của thế lực đồng bằng nào mua với giá cao : người Pháp, người Việt, người Mỹ. Và bây giờ đang tới lượt người Hoa. Từ sau 1992 tới nay, Trung Quốc đã gần như mua chuộc được cảm tình của người Hmong sinh sống trên vùng tây bắc Việt Nam và dọc vùng biên giới Trung Quốc. Lý do của sự mua chuộc này là ước muốn xây dựng một con đường Bắc Nam xuyên Đông Dương nhằm vận chuyển hàng hóa và nhiên liệu rạo vào các tỉnh Vân Nam và Quảng Tây. Để bảo vệ trục lộ huyết mạch này, Bắc Kinh đã không ngần ngại tung tiền ra mua chuộc chính quyền Pathet Lào và nhất là các sắc tộc thiểu số sinh sống dọc vùng biên giới Việt-Trung để làm hậu thuẫn. Những cuộc xuống đường đòi tự do tôn giáo của Hmong và sự chống trả của quân đội Khmer trước sự tấn công của quân lính Thái vào đền Preah Vihear có bàn tay của Bắc Kinh.

Nhìn lại tiến trình xây dựng con đường Bắc Nam xuyên Đông Dương này, năm 1993 Bắc Kinh đã thành công trong việc thuyết phục chính quyền Pathet Lào mở cửa biên giới phía bắc thuộc tỉnh Phongsali để cho vốn đầu tư và hàng hóa Trung Quốc tự do tràn ngập thị trường Lào. Gần đây hơn, năm 2009, Bắc Kinh cũng đã thành công trong việc thuyết phục Hà Nội cho Trung Quốc khai thác quặng bauxite trên Tây Nguyên và năm 2010 thuyết phục Phnom Penh nhượng quyền khai thác dầu hỏa trên thềm lục địa các tỉnh phía nam. Cuộc tranh giành chủ quyền trên những mảnh đất nhỏ dọc khu vực biên giới sẽ rất gay go giữa ba thế lực đồng bằng : Thái Lan, Việt Nam và Trung Quốc, vì dưới lòng đất là cả một kho tàng nguyên nhiên vật liệu quý báu.

Nguyễn Văn Huy

(1) Sự trả thù của người Thái có lẽ đã rất khắc nghiệt khiến cả một khu vực đô thị và kinh rạch rộng lớn trải dài từ Battambang đến Dangrek trở thành hoang địa, nền văn minh Angkor đã bị xóa tên khỏi ký ức tập thể của người Khmer trong gần 5 thế kỷ. Phải chờ đến hơn 500 năm sau, một nhà phiêu lưu người Pháp, Henri Mouhot, mới tình cờ tìm thấy di tích của nền văn minh Angkor sáng chói năm 1860 trong rừng sâu

Điều này cho thấy những chỉ trích về sự can thiệp của người Việt trên đất Chùa Tháp là sai. Người Việt mới chính là ân nhân của người Khmer, nhưng vì khác biệt văn hóa và sự tuyên truyền của thực dân Pháp nên người Việt luôn luôn bị coi là kẻ xấu.

Thời sự Đông Á

Giới trẻ Trung Quốc lạnh nhạt với kết quả của phát triển

Nguyễn Minh

Năm 2010, GDP của Trung Quốc đạt tới 5 302 tỷ USD, một con số kỷ lục vượt qua hẳn Nhật Bản với 4 724 tỷ USD, và trở thành cường quốc kinh tế thứ 2 trên thế giới, sau Hoa Kỳ với 14 624 tỷ USD. Trong suốt 42 năm qua, Nhật Bản đã là cường quốc kinh tế thứ hai trên thế giới, chỗ đứng này đang bị mất vào tay Trung Quốc. Bắc Kinh đã rất hãnh diện về thành tích này và không ngừng dùng nó làm bàn đạp để tranh thủ sự ủng hộ của các quốc gia nghèo khó khác tại Châu Phi và Châu Mỹ latinh để thu mua nguyên nhiên vật liệu.

Trái với suy tưởng của nhiều người, trừ những công bộc của đảng và nhà nước và giới quan sát quốc tế, phần lớn dân chúng Trung Quốc đã gần như lãnh đạm với những thành quả kinh tế vượt bậc này. Sự kiện này rất đáng chú ý vì sự tăng trưởng không ngừng của Trung Quốc đã không lôi kéo sự gắn bó của dân chúng. Đối với người dân Trung Quốc, những chỉ số này hoàn toàn mang tính chính trị, chúng được dùng để bốc thơm chế độ hơn là mang lại phúc lợi thực sự cho người dân. Phần lớn tài sản quốc gia nằm trong tay các viên chức nhà nước và giới tư bản đồ.

Theo cơ quan đo lường sự giàu có Forbes, năm 2010 Trung Quốc có hơn 40 tỷ phú đô la và hơn một triệu triệu phú đô la. Hiện tượng này cho thấy một thiếu sót cầm quyền nắm giữ tất cả phúc lợi của đất nước trong khi tuyệt đại đa số quần chúng sống trong sự nghèo khó, vùng thôn quê sống dưới mức nghèo khổ (dưới 2 USD/ngày).

Nạn nhân của sự tiếm đoạt này là giới trẻ thế hệ 1980 (viết tắt là 8x), tức thế hệ sinh ra sau giai đoạn mở cửa (1978-1979) do Đặng Tiểu Bình khởi xướng. Từ ba năm trở lại đây, vật giá ở Trung Quốc đột ngột tăng cao trong khi thu nhập của dân chúng Trung Quốc không những bị khựng lại mà còn có khuynh hướng giảm xuống vì các xí nghiệp xuất khẩu hàng hóa không bán được hàng, hay các chủ thầu xây cất bị vỡ nợ. Cũng nên biết, tổng thu nhập của dân chúng Trung Quốc chỉ bằng 8% GDP, trong khi đó tổng thu nhập của dân chúng Mỹ bằng 55% GDP và tổng thu nhập của dân chúng các nước Châu Phi bằng 20% GDP.

Từ 5 năm qua, hơn 250 triệu người (25% dân số lao động toàn quốc) đã không hề được tăng lương, trong khi vật giá tăng hơn 20%. Sự kiện này giải thích tại sao số hàng tồn kho ngày càng cao : tại vì mãi lực của dân chúng Trung Quốc giảm. Thêm vào đó, vì thiếu an toàn vệ sinh, thế giới đã hạn chế nhập khẩu sản phẩm nông nghiệp của Trung Quốc khiến nhiều xí nghiệp phải đóng cửa và công nhân bị sa thải hàng loạt. Với đồng lương thấp và bất thường, người dân chỉ mua những gì cần thiết như lương thực thực phẩm để duy trì sự sống.

Trong cuộc điều tra năm 2007 về ước mơ của giới trẻ trong lứa tuổi từ 18 đến 20, giới quan sát viên quốc tế đã rất ngạc nhiên vì không một thanh niên nào nhắc tới chính trị, tức không

quan tâm gì đến sinh hoạt của đất nước. Ưu tư của tuổi trẻ hiện nay là tiền, bằng cách nào cũng được.

Sự lạnh nhạt với có lẽ một phần do chính sách một con tại Trung Quốc. Công thức 4.2.1 ngày càng đè nặng lên vai thế hệ 8x, vì tất cả đều là con một (1), nếu lập gia đình (2) họ phải có trách nhiệm với cha mẹ của cả hai bên (4). Khi cặp vợ chồng trẻ này làm không đủ ăn, họ sẽ không đủ khả năng để lo cho cha mẹ. Ước mơ của các cô gái trẻ là tìm được một vị hôn phu nhiều tiền lắm của để được yên tâm rất là phổ biến, ít ra họ sẽ không còn bận tâm với việc trả nợ xe, nhà, ăn, mặc...

Sự lạnh nhạt có thêm một nguyên do khác là nạn "con cháu các cụ" hay "con ông cháu cha", tức những thái tử đảng. Những người này không học và không làm gì cả cũng vẫn được ăn trên ngồi trước thiên hạ. Không những thế họ còn cậy quyền cậy thế của cha mẹ để hiệp đáp những người thấp cổ bé miệng, đa số là giới công nhân xuất thân từ nông thôn.

So với các thế hệ đi trước, thế hệ 8x tuy được vào đại học dễ dàng, do đó có kiến thức cao hơn những bậc đàn anh nhưng đa số đụng phải khung cửa hẹp khi tìm việc làm. Cứ 5 sinh viên tốt nghiệp đại học, chỉ một người tìm được việc làm. Những thanh niên kém may mắn này rất bất mãn với nạn con ông cháu cha. Điều này giải thích tại sao một quốc gia đang phát triển như Trung Quốc lại có số người muốn đào thoát ra nước ngoài ngày càng cao, trong khi không một người Mỹ, Châu Âu, Nhật, Đại Hàn, Đài Loan nào muốn từ bỏ đất nước mình để xin tị nạn. Những người có tiền tại Trung Quốc cũng thế, không một người giàu có nào tại Trung Quốc không có ít nhất một trương mục ngân hàng ở nước ngoài, nạn tẩu tán tài sản đang phát triển mạnh.

Trước những khó khăn trong đời sống thường ngày, giới trẻ Trung Quốc phải tự tìm cách ứng xử thích hợp để tồn tại : trở thành người "cao su" (không có xương sống) để dễ luồn lách, chấp nhận kiếp sống của đàn kiến (cặm cuội làm việc ngày đêm) để sống còn, giả điếc và mù để không bị nghe tuyên truyền và thấy bất công xã hội.

Nói chung, giới trẻ Trung Quốc đang trải qua một thử thách khó khăn : chấp nhận kiếp trâu ngựa (hay con ong cái kiến) để sống qua ngày, hay làm một cuộc cách mạng đổi đời để thay đổi hướng đi lịch sử. Điều này cho thấy, xã hội Trung Quốc đang tiến vào tương lai bằng hai tốc lực : nhanh đối với những người năng động, chậm đối với những người an phận. Nguy cơ của khuynh hướng này là Trung Quốc có thể bị tách ra làm hai khối, bờ biển phát triển, lục địa chậm tiến và thực tế đang chứng minh hiện tượng này. Khi nào ? Chắc chắn là sẽ không xa. Giới trẻ đã sẵn sàng cho một cuộc đổi đời, xã hội Trung Quốc đang chờ một que diêm.

Nguyễn Minh (Tokyo)



Áo cưới, thánh, qui và v.v.

Bỗng nhiên những sự kiện cá nhân độc chiếm các màn ảnh truyền hình và các trang nhất báo giấy. Lễ cưới của cô Kate với cậu hoàng tử William, lễ phong chân phước cho cố giáo hoàng Gioan Phaolô II, con trai và ba cháu nội của Gaddafi (hay Kadhafi tùy ý) bị không quân NATO giết chết, rồi Bin Laden. Các cá nhân, dĩ nhiên là các cá nhân nổi tiếng, bỗng trực xuất các vấn đề lớn khỏi sự chú ý của thế giới. Người ta quên đi lạm phát, nợ công, bong bóng địa ốc, thăng bằng ngoại thương, và cả đợt sóng thần tại Nhật và lò điện nguyên tử Fukushima.

Hình như chủ nghĩa danh nhân cũng lan tới Việt Nam bởi vì tuy có rất nhiều người bị xử những bản án chính trị thô bạo nhưng đại bộ phận trí thức Việt Nam lại chỉ quan tâm đến một Cù Huy Hà Vũ. Điều chắc chắn là chẳng bao lâu nữa tất cả những minh tinh này sẽ lùi vào hậu trường, nhường sân khấu cho những biên cổ nóng bỏng khác.

Áo cưới

Hàng triệu người đã đến tận nơi để chứng kiến lễ cưới của William và Kate. Cũng may là nước Anh là một hòn đảo, nếu không thì đã bị tràn ngập rồi. Hàng tỷ người theo dõi lễ cưới, những chuẩn bị và những dư âm của nó, trên màn ảnh truyền hình trong mấy ngày liền. Các nhà tâm lý nói rằng đó là một hình ảnh của hạnh phúc. Nhưng hạnh phúc của đám đông hay hạnh phúc của đôi trai gái ?

Được chú ý nhất không phải là cậu hoàng hay cô công chúa mà là chiếc áo cưới của cô dâu. Nó đã được giữ bí mật tuyệt đối để gây bất ngờ và sung sướng toàn diện. Thái tử và công chúa, sau này sẽ là vua và hoàng hậu nước Anh, trở thành dụng cụ giải trí của quần chúng. Cũng công bằng thôi, các vua chúa trở thành sở hữu của quần chúng sau bao nhiêu thế kỷ trong đó quần chúng đã thuộc quyền sở hữu của họ.

Thánh

Ai không ngưỡng mộ Gioan Phaolô II ? Một cách ôn hòa và bao dung, ông đã góp phần quyết định đánh đổ chủ nghĩa độc hại nhất trong lịch sử tư tưởng thế giới, chủ nghĩa cộng sản, và phong trào tội ác kinh khủng nhất trong lịch sử chính trị thế giới, phong trào cộng sản. Quan trọng hơn, ông đã là một biểu tượng của tình yêu. Nhìn ông người ta có cảm tưởng như đang nhìn lịch sử.

Phong chân phước cho ông thì quá đúng. Nhưng nghe nói ông còn sắp được phong thánh. Tôi lo âu như sắp mất một người cao cả và đáng ngưỡng mộ. Vì người, dù cao cả đến đâu, không thể là thánh. Càng không vui nếu để phong thánh cho ông, người ta sẽ phải gán ghép cho ông những phép lạ mà chúng ta có quyền không tin và nhiều người thực sự không tin.

Qui

Cái chết của Bin Laden chỉ "cần" cho công lý. Vấn đề ngăn chặn không cho hắn giết người đã giải quyết gần xong rồi, Al Qaeda gần như đã bị vô hiệu hóa, dù những cái đuôi của nó có thể vẫn còn dấy dụa và gây tác hại trong một thời gian dài. Người ta chỉ có thể thông cảm chứ khó có thể chia sẻ sự vui mừng của đa số người Mỹ. Giết một người, dù là một tên sát nhân nguy hiểm đến đâu, cũng chỉ là việc vặt bắt đết dĩ.

Có lẽ những người hân hoan reo mừng tại Ground Zero coi Bin Laden là qui chứ không còn là người. Và họ không vô lý. Chính Bin Laden đã

MỤC LỤC

1. Phải nghĩ gì sau 36 năm ?

Thông Luận

2. Một bài học chúng ta vẫn chưa chịu học

Nguyễn Gia Kiểng

5. Cảm nghĩ gì về một bản kiến nghị ?

Nhiệm Văn Thạch

7. Ba Mươi tháng Tư : ngày giải phóng miền Bắc

Nguyễn Gia Thường

9. Con đường nào ta đi ?

Việt Hoàng

13. Thấy gì qua cuộc tranh chấp tại đền Preah Vihear

Nguyễn Văn Huy

15. Giới trẻ Trung Quốc lạnh nhạt với kết quả của phát triển

Nguyễn Minh

16. Áo cưới, thánh, qui và vân vân

Đáy

hành xử không như một người mà như sứ thần của một Allah rất hung dữ nào đó. Bin Laden coi Mỹ và các nước phương Tây - và nhân loại ngày nay nói chung - là qui Satan, và vì thế đã hành động như một ác qui.

Một số giáo sĩ Hồi Giáo phản đối việc liệng xác Bin Laden xuống biển, họ viện câu kinh Koran "người từ đất mà ra, người sẽ lại về với đất" để nói rằng luật Hồi Giáo buộc phải chôn xác người xuống đất chứ không cho phép thả xác xuống biển. Như vậy biển không phải là thành phần của trái đất ? Các tôn giáo dĩ nhiên là phải kinh điển, nhưng cũng khó thương khi thực sự kinh điển.

Thú dữ

Gaddafi (hay Kadhafi cũng được) đúng là một con thú điên. Hắn cho nổ hai máy bay dân sự, giết gần 500 người, để giải trí chứ không hề nhắm một mục tiêu nào cả vì sau đó hắn chổi phăng. Mấy năm gần đây Gaddafi tỏ ra đặc biệt thân Mỹ và phương Tây. Thế nhưng các cường quốc phương Tây bỗng dung trở mặt đánh Gaddafi, cứu quần nổi loạn Bengazhi.

Tại sao Mỹ, Anh và Pháp lại muốn tiêu diệt một đồng minh và yểm trợ quân nổi loạn Bengazhi cho tới một ngày gần đây vẫn được coi là chống phương Tây ? Không ai thắc mắc vì mọi người đều muốn đập chết Gaddafi. Hắn là một con thú dữ hoang dại. Tuy vậy trái bom NATO hướng vào Gaddafi đã không giết được hắn mà chỉ giết ba đứa cháu nội hắn mới ba tuổi, hai tuổi và bốn tháng. Dù là cháu nội Gaddafi chúng cũng vẫn chỉ những trẻ thơ vô tội.

Hồ Chí Minh

Tháng này cũng là tháng kỷ niệm ngày sinh, chắc chắn là sai, của ông Hồ Chí Minh. Một số trí thức trong nước khuyên không nên "đụng tới" nhân vật Hồ Chí Minh vì như thế nhiều cụ lão thành cách mạng sẽ nổi giận.

Các cụ lắm cảm vừa thôi chứ ! Hồ Chí Minh là một nhân vật lịch sử và người ta không những có quyền mà còn phải bàn về các nhân vật lịch sử để chính xác hóa ký ức tập thể. Và tại sao các cụ không nổi giận trước sự kiện đảng cộng sản xuyên tạc Hồ Chí Minh một cách thô bạo khi cô tình gán ghép cho ông một điều mà chính ông khẳng định là không có : tư tưởng Hồ Chí Minh ?

Đáy

